

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng. Cụ thể như sau:

1. Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến, tham vấn góp ý: 61; Tổng số ý kiến nhận được: 43 ý kiến

2. Kết quả cụ thể như sau:

- Cơ quan/ đơn vị chưa có ý kiến: 18/61 gồm: UBTW MTTQ Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, UBND các tỉnh, thành phố: Lai Châu, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Quảng Trị, TP. Huế, Gia Lai, Lâm Đồng, Đồng Tháp, An Giang; Vụ Kế hoạch - Tài chính (Bộ Xây dựng); Hiệp hội Sơn - Mực in Việt Nam; Hiệp hội Nhựa Việt Nam; Tổng Công ty Viglacera - CTCP.

- Cơ quan/đơn vị đã có ý kiến: 43/61, trong đó:

+ Cơ quan /đơn vị có ý kiến thống nhất hoàn toàn với hồ sơ dự thảo Thông tư (12/61): Bộ Quốc phòng, UBND các tỉnh, thành phố: Thái Nguyên, Phú Thọ, Tây Ninh, Cần Thơ, Cà Mau, Vĩnh Long, Cục Giám định (Bộ Xây dựng), Tổng Công ty Xi măng Việt Nam, Hiệp hội xi măng, Hiệp hội Gốm sứ xây dựng Việt Nam, Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam.

+ 31 Cơ quan /đơn vị thống nhất với hồ sơ dự thảo Thông tư và có ý kiến góp ý cụ thể như sau:

ĐIỀU KHOẢN	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
A. VỀ CÁC ĐIỀU, KHOẢN CỤ THỂ TRONG THÔNG TƯ			
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng			
1.1	Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng - Văn bản số 2469/SXD-KTQLĐTXD ngày 11/3/2026	Khoản 2 - Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng “cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD ở địa phương”. Để đảm bảo phù hợp với quy định đối tượng áp dụng “Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương” tại Khoản 13 Điều 3 Luật số 05/2007/QH12 được sửa đổi tại Luật số 78/2025/QH15, Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến vào điểm b khoản 2 Điều 1 Dự thảo Thông tư
1.2	Bộ Nông nghiệp và môi trường - văn bản số 2275/BNNMT-TL ngày 12/3/2026	2. Khoản 1 Điều 1, đề nghị sửa thành: “Thông tư này quy định về quản lý chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD trong hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, sử dụng trong công trình xây dựng và sản xuất, chế tạo riêng cho công trình theo cơ chế quản lý rủi ro và các quy định của pháp luật có liên quan” để phù hợp với Nghị định số 06/2021/NĐCP về quản lý chất lượng công trình xây dựng (Điều 4, 12,...) và Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý vào khoản 1 Điều 1 Dự thảo Thông tư
1.3		1. Tại Điều 1. Nên xem xét “Hàng hóa kinh doanh trên nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử” (Được quy định tại Điều 70 - Nghị định số 37/2026/NĐ-CP) có thuộc phạm vi đối tượng của Thông tư không?	Bộ Xây dựng ghi nhận ý kiến góp ý. Nội dung quản lý đối với hàng hóa kinh doanh trên nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử đã được quy định tại Điều 70 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Do đó, dự thảo Thông tư không quy định riêng nội dung này mà dẫn chiếu thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và thương mại điện tử, nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tránh trùng lặp quy định.
1.4	Viện VLXD Văn bản số 420/VLXD-PTKĐ ngày	2. Tại Điều 1, mục 2, Khoản c): Cần rà soát lại tên các tổ chức đánh giá sự phù hợp cho đúng với quy định tại mục 5. Điều 1, Luật số 70/2025.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến vào điểm d khoản 2 Điều 1 của Dự thảo Thông tư.

	12/3/2026		
1.5	Bộ Công Thương Văn bản số 1725/BCT-ĐCK ngày 17/3/2026	Đề nghị xem xét quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 “Các tổ chức đánh giá sự phù hợp (tổ chức chứng nhận, tổ chức thử nghiệm, tổ chức kiểm định, tổ chức giám định)” để phù hợp với khái niệm Tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được quy định tại pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến vào điểm d khoản 2 Điều 1 của Dự thảo Thông tư.
1.6	Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh- Văn bản số 2097/SXD- KTKH ngày 18/3/2026	- Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng “cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng ở địa phương”	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến vào điểm d khoản 2 Điều 1 của Dự thảo Thông tư.
1.7	Vụ Pháp chế (Bộ Xây dựng) - Văn bản số 288/SXD- QLHĐ-VLXD ngày 11/3/2026	Tại điểm b khoản 2 Điều 1: đề nghị rà soát, xem xét có đối tượng là tổ chức, cá nhân lưu thông trên thị trường không để đảm bảo bao quát đầy đủ đối tượng áp dụng của dự thảo Thông tư.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến vào điểm c khoản 2 Điều 1 của Dự thảo Thông tư.
Điều 2. Sản phẩm, hàng hóa VLXD và phân loại rủi ro			
2.1	Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang - Văn bản số 1035/SXD- KTXD ngày 12/3/2026	Điều 2 dự thảo Thông tư (Sản phẩm, hàng hóa VLXD và phân loại rủi ro) quy định phân loại rủi ro thành 3 nhóm: Rủi ro cao, trung bình, và thấp. Tuy nhiên, Điều 11 dự thảo Thông tư (Công bố hợp quy) chỉ quy định đối tượng là nhóm rủi ro trung bình và rủi ro cao. Đề nghị cơ quan soạn thảo cần bổ sung quy định rõ ràng hơn về việc hậu kiểm hoặc tự công bố đối với nhóm rủi ro thấp để tránh khoảng trống pháp lý.	Bộ Xây dựng ghi nhận ý kiến góp ý. Theo cơ chế quản lý rủi ro quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro thấp áp dụng cơ chế hậu kiểm và tự công bố tiêu chuẩn áp dụng, không thực hiện công bố hợp quy bắt buộc. Nội dung này đã được làm rõ trong dự thảo Thông tư thông qua quy định về quản lý chất lượng và cơ chế hậu kiểm đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường.
2.2	Sở Xây dựng TP. Hải Phòng - Văn bản số 2469/SXD- KTQLĐTXD ngày 11/3/2026	Khoản 1 Đề nghị xem xét chỉnh sửa khoản này theo hướng phân loại rủi ro cụ thể đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD thuộc thẩm quyền của ngành xây dựng. (Nội dung quy định của dự thảo trùng với khoản 2 Điều 4 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).	Cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến. Dự thảo Thông tư đã được rà soát, chỉnh lý theo hướng không quy định lại các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, đồng thời chỉ quy định các nội dung thuộc thẩm quyền hướng dẫn

			của Bộ Xây dựng đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD.
2.3		<p>Khoản 2. Đề nghị xem xét giải thích từ ngữ “mã HS” và phối hợp với Bộ Tài chính để ban hành hướng dẫn sử dụng đảm bảo thống nhất về nhóm, loại, tên sản phẩm, hàng hóa. (Hiện Luật số 05/2007/QH12 được sửa đổi tại Luật số 78/2025/QH15, Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP chưa có định nghĩa, giải thích từ ngữ “mã HS”.</p> <p>- Hiện hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan Thế giới (Hệ thống HS), Danh mục hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan Thế giới (Danh mục HS) được quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 2 Thông tư 14/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính. - Mã HS theo Mục 1.3.3 QCVN 16:2023/BXD quy định mã số phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu ghi trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành)</p>	Bộ Xây dựng ghi nhận ý kiến góp ý. Thuật ngữ “mã HS” hiện đã được quy định trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và hướng dẫn tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC. Do đó, dự thảo Thông tư không quy định lại nội dung này mà thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan và pháp luật có liên quan.
2.4	Sở Xây dựng TP Hồ Chí Minh - Văn bản 7831/SXD-KTVLXD ngày 12/3/2026	<p>1. Về phân loại rủi ro (theo Điều 2 dự thảo Thông tư) Dự thảo Thông tư phân loại sản phẩm, hàng hóa VLXD theo ba mức độ rủi ro: Cao, trung bình và thấp thay cho nhóm 1 (không có khả năng gây mất an toàn) và nhóm 2 (có khả năng gây mất an toàn), nhằm cụ thể quy định tại khoản 2 Điều 4 Chương I Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Tuy nhiên, đơn vị soạn thảo nghiên cứu việc thống kê, lập danh sách tổng quan tất cả các sản phẩm, hàng hóa VLXD (Quy định tại khoản 1 Điều 3 Chương I Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý VLXD) cần tổ chức quản lý chất lượng, bảo đảm phù hợp theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Quy định tại Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (hiệu lực: 01/7/2026)) ; bổ sung nội dung đánh giá tổng quan về mức độ rủi ro đối với tất cả các sản phẩm, hàng hóa VLXD, trong đó, đơn vị soạn thảo cần có nhận xét, đánh giá xuyên suốt, có tính kế thừa đối với các sản phẩm, hàng hóa VLXD thuộc đối tượng của QCVN 16:2011/BXD, QCVN</p>	Bộ Xây dựng ghi nhận ý kiến góp ý. Việc phân loại mức độ rủi ro đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD trong dự thảo Thông tư được xây dựng trên cơ sở kế thừa danh mục và kinh nghiệm quản lý tại các phiên bản Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16, đồng thời phù hợp với cơ chế quản lý rủi ro quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sửa đổi năm 2025) và Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

		16:2014/BXD, QCVN 16:2017/BXD, QCVN 16:2019/BXD và QCVN16:2023/BXD để xem xét phân loại sản phẩm, hàng hóa VLXD theo ba mức độ rủi ro: Cao, trung bình và thấp thay cho nhóm 1, 2 trước đây.	
2.5	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng văn bản số 670/KTQLXD-TCCS ngày 13/3/2026	1. Đối với “Điều 2. Sản phẩm, hàng hóa VLXD và phân loại rủi ro” và “Điều 4. Yêu cầu chung về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD” của Dự thảo. Các nội dung về phân loại rủi ro đã được quy định tại Điều 4, nội dung về quản lý chất lượng sản phẩm đã được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, không quy định lại những nội dung đã có trong văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến. Dự thảo Thông tư đã được rà soát, chỉnh lý theo hướng không quy định lại các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, đồng thời chỉ quy định các nội dung thuộc thẩm quyền hướng dẫn của Bộ Xây dựng đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD.
2.6	Sở Xây dựng tỉnh Nghệ an - Văn bản số 2297/UBND-CN ngày 12/3/2026	2. Về quy định thực hiện kiểm tra nhà nước theo mức độ rủi ro đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu bổ sung hoặc dẫn chiếu cụ thể hơn về việc áp dụng cơ chế quản lý rủi ro, miễn, giảm kiểm tra đối với hàng hóa VLXD nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và đảm bảo thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương.	Bộ Xây dựng ghi nhận ý kiến góp ý, nội dung góp ý đã được quy định cụ thể tại khoản 5 Điều 7 của Dự thảo Thông tư
2.7	UBND Hà Nội Văn bản số 1033/UBND-ĐT ngày 13/3/2026	1. Tại Điều 2 dự thảo quy định nội dung: “Sản phẩm, hàng hóa VLXD và phân loại rủi ro”: Đề nghị sửa đổi tên Điều như sau: “Phân loại mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa VLXD” và sửa đổi nội dung tại Điều này chỉ quy định về nội dung quản lý, cách thức, mục đích và cơ chế phối hợp việc chia sẻ dữ liệu giữa các bộ quản lý ngành, lĩnh vực với cơ quan quản lý địa phương về phân loại mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa VLXD. Tách bạch nội dung “Quản lý” chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa VLXD. Lý do: - Tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định: “Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy	Bộ Xây dựng ghi nhận ý kiến góp ý và xin bảo lưu như dự thảo: - Tên Điều hiện tại đã rõ ràng, phù hợp với nội dung quy định trong Điều và bảo đảm tính logic của dự thảo Thông tư, nên giữ nguyên tên Điều 2 như dự thảo,

		<p>chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng với các sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục quy định tại khoản này theo lộ trình phù hợp, bảo đảm sự thống nhất và thuận lợi cho các đối tượng trong quá trình sử dụng”. Do vậy, danh mục sản phẩm, hàng hóa VLXD thuộc nhóm có mức độ rủi ro trung bình, có mức độ rủi ro cao quy định tại các Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo bản Dự thảo đã căn cứ Danh mục sản phẩm, hàng hóa VLXD tại Bảng 1 Quy chuẩn QCVN 16:2023/BXD (Danh mục sản phẩm, hàng hóa VLXD tại Bảng 1 Quy chuẩn QCVN 16:2023/BXD quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý các sản phẩm, hàng hóa VLXD nêu trong Bảng 1, Phần 2, thuộc nhóm 2 theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (trước đây).) là không còn phù hợp.</p> <p>- Việc ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa VLXD thuộc nhóm có mức độ rủi ro trung bình, có mức độ rủi ro cao tại dự thảo Thông tư gây khó khăn khi cân rà soát, cập nhật danh mục sản phẩm, hàng hóa VLXD theo mức độ rủi ro để bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý trong từng thời kỳ.</p>	
2.8	Bộ Nông nghiệp và môi trường- văn bản số 2275/BNNMT-TL ngày 12/3/2026	Khoản 2 Điều 2 quy định danh mục sản phẩm rủi ro trung bình và rủi ro cao tại Phụ lục I và II: Đề nghị làm rõ nguyên tắc xác định đối với nhóm sản phẩm có mức độ rủi ro thấp (có phải là các sản phẩm còn lại hay không) để tránh cách hiểu khác nhau.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu nội dung góp ý vào khoản 2 Điều 2 Dự thảo Thông tư
2.9	Bộ Công Thương Văn bản số 1725/BCT-ĐCK ngày 17/3/2026	Đề nghị xem xét việc quy định lại nội dung về phân loại sản phẩm, hàng hóa theo mức độ rủi ro tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Thông tư vì việc phân loại này đã được quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ để đảm bảo sự phù hợp, tránh trùng lặp các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến. Dự thảo Thông tư đã được rà soát, chỉnh lý theo hướng không quy định lại các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, đồng thời chỉ quy định các nội dung thuộc thẩm quyền hướng dẫn của Bộ Xây dựng đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD.
2.10		Đề nghị xem xét bổ sung quy định đối với “Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình hoặc mức độ rủi ro cao có đặc tính mới, chưa được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc sản	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung góp ý đã được quy định tại Điều 67 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, do đó dự thảo

		phẩm, hàng hóa lần đầu tiên xuất hiện trên thị trường Việt Nam, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, trước khi đưa ra lưu thông.” theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.	Thông tư không quy định lại để tránh trùng lặp và bảo đảm đúng thẩm quyền ban hành.
2.11	Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa - văn bản số 2581/SXD-KTVLXD ngày 17/3/2026	- Tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo quy định 03 mức độ rủi ro nhưng chưa nêu rõ tiêu chí xác định rủi ro và đối tượng chịu ảnh hưởng để phân loại mức độ rủi ro sản phẩm, hàng hóa VLXD. Đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung để dễ phân loại đảm bảo tính minh bạch. Điển hình như “Nhóm có mức độ rủi ro cao: sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro nguy hại lớn và khả năng xảy ra rủi ro cao, có thể gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng nếu không có biện pháp quản lý phù hợp;” có thể chỉnh sửa thành “Nhóm có mức độ rủi ro cao: sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro nguy hại lớn đến sức khỏe con người, môi trường, công trình trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng và khả năng xảy ra rủi ro cao, có thể gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng nếu không có biện pháp quản lý phù hợp;”	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu nội dung dự thảo. Khái niệm về mức độ rủi ro tại khoản 1 Điều 2 được xây dựng theo hướng khái quát, phù hợp với nguyên tắc quản lý rủi ro quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc quy định chi tiết tiêu chí xác định mức độ rủi ro trong Thông tư có thể dẫn đến thiếu linh hoạt, không bao quát hết các loại sản phẩm, hàng hóa VLXD. Do đó, dự thảo Thông tư quy định theo hướng nguyên tắc, đồng thời xác định cụ thể danh mục sản phẩm theo mức độ rủi ro tại các Phụ lục kèm theo để bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.
2.12	Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh- Văn bản số 2097/SXD-KTKH ngày 18/3/2026	Đề nghị xem xét chỉnh sửa khoản 1 Điều 2 này theo hướng phân loại rủi ro cụ thể đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền của ngành xây dựng.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì việc phân loại mức độ rủi ro đối với sản phẩm, hàng hóa đã được quy định theo nguyên tắc, phương pháp tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP; trên cơ sở đó, dự thảo Thông tư đã cụ thể hóa thông qua Danh mục tại các Phụ lục. Do đó, không cần quy định lại chi tiết tại khoản 1 Điều 2.
		khoản 1 Điều 2 Đề nghị xem xét giải thích từ ngữ “mã HS” và phối hợp với Bộ Tài chính để ban hành hướng dẫn sử dụng đảm bảo thống nhất về nhóm, loại, tên sản phẩm, hàng hóa	Bộ Xây dựng sẽ rà soát, làm rõ cách sử dụng “mã HS” trong dự thảo Thông tư để bảo đảm thống nhất trong áp dụng. - Đối với kiến nghị phối hợp ban hành hướng dẫn sử dụng mã HS, nội dung này thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài

			chính, do đó Bộ Xây dựng sẽ phối hợp trong quá trình thực hiện nhưng không quy định tại Thông tư này.
2.13	Bộ Tư pháp - Văn bản số 1515/BTP-PLDSKT ngày 16/3/2026	3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Thông tư với Luật BHVBQPPL năm 2025, Luật Đầu tư năm 2025, Luật Xây dựng năm 2025, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007 (sửa đổi, bổ sung năm 2018 và năm 2025) và các văn bản pháp luật có liên quan để bảo đảm nội dung của dự thảo Thông tư phù hợp, thống nhất với các văn bản này. Cụ thể, đề nghị điều chỉnh tên gọi các nhóm rủi ro trong dự thảo Thông tư để thống nhất hoàn toàn thuật ngữ với Nghị định 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Dự thảo Thông tư (Điều 2) hiện sử dụng các cụm từ "nhóm có mức độ rủi ro cao", "nhóm có mức độ rủi ro trung bình", "nhóm có mức độ rủi ro thấp". Tuy nhiên, Nghị định 37/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 4) đã sử dụng các cụm từ khác là "nhóm rủi ro cao", "nhóm rủi ro trung bình", "nhóm rủi ro thấp". Do đó, đề nghị điều chỉnh tên gọi các nhóm rủi ro trong dự thảo Thông tư để thống nhất hoàn toàn thuật ngữ với Nghị định 37/2026/NĐ-CP. Bên cạnh đó, đề nghị rà soát nội dung để đảm bảo dự thảo Thông tư quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ⁵ ; đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi (và chịu trách nhiệm về các vấn đề này).	Cơ quan soạn thảo tiếp thu nội dung góp ý vào Điều 2 Dự thảo Thông tư
2.14		3.2. Đề nghị chỉnh lý quy định về phân loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng trong dự thảo Thông tư (Điều 2) theo hướng làm rõ việc xác định các sản phẩm thuộc nhóm rủi ro thấp được thực hiện như thế nào để tránh phát sinh những khoảng trống pháp lý trong thực tiễn (nếu cần thiết) vì: khoản 2 Điều 2 và Phụ lục I, Phụ lục II dự thảo Thông tư hiện chỉ quy định danh mục đối với sản phẩm có mức độ rủi ro trung bình và rủi ro cao, trong khi chưa làm rõ các sản phẩm không được liệt kê trong hai Phụ lục nêu trên có toàn bộ là sản phẩm có mức độ rủi ro thấp hay không; do đó, việc để trống	Cơ quan soạn thảo tiếp thu nội dung góp ý vào khoản 2 Điều 2 Dự thảo Thông tư

		nội dung này là chưa phù hợp, chưa giải quyết được khoảng trống pháp lý khi dự thảo Thông tư này có hiệu lực thi hành.	
2.15	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai - Văn bản số 2628/SXD-QLHĐ-VLXD ngày 18/3/2026	1. Về phân loại rủi ro (theo Điều 2 dự thảo Thông tư) Dự thảo Thông tư phân loại sản phẩm, hàng hóa VLXD theo ba mức độ rủi ro: Cao, trung bình và thấp thay cho nhóm 1 (không có khả năng gây mất an toàn) và nhóm 2 (có khả năng gây mất an toàn), nhằm cụ thể quy định tại khoản 2 Điều 4 Chương I Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Tuy nhiên, đơn vị soạn thảo nghiên cứu việc thống kê, lập danh sách tổng quan tất cả các sản phẩm, hàng hóa VLXD1 cần tổ chức quản lý chất lượng, bảo đảm phù hợp theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa ² ; bổ sung nội dung đánh giá tổng quan về mức độ rủi ro đối với tất cả các sản phẩm, hàng hóa VLXD, trong đó, đơn vị soạn thảo cần có nhận xét, đánh giá xuyên suốt, có tính kế thừa đối với các sản phẩm, hàng hóa VLXD thuộc đối tượng của QCVN 16:2011/BXD, QCVN 16:2014/BXD, QCVN 16:2017/BXD, QCVN 16:2019/BXD và QCVN 16:2023/BXD để xem xét phân loại sản phẩm, hàng hóa VLXD theo ba mức độ rủi ro: Cao, trung bình và thấp thay cho nhóm 1, 2 trước đây	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung góp ý đã được nêu tại bản báo cáo đánh giá xếp loại mức độ rủi ro kèm theo, đồng thời danh mục các loại sản phẩm hàng hóa VLXD đã được nêu cụ thể tại phụ lục kèm theo Nghị định quản lý VLXD.
Điều 3. Ghi nhãn hàng hóa VLXD			
3.1	Hiệp hội tám lớp Việt Nam Văn bản số 05/HHTLVN ngày 12/3/2026	Về quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Thông tư đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu chi rõ thực hiện theo chương, mục, điều, khoản nào của Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Cụ thể ở đây là Chương IV, mục 1,2,3 từ Điều 35 đến Điều 55. Dự thảo Thông tư ghi thực hiện theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP là đánh đố tổ chức, cá nhân là đối tượng áp dụng của thông tư.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu nội dung góp ý vào khoản 1 Điều 3 Dự thảo Thông tư
3.2	Bộ Khoa học và Công nghệ - văn bản số 1431/BKHCN-TĐC ngày 16/3/2026	Tại Điều 3. Ghi nhãn hàng hóa VLXD: Đề nghị xem xét, chỉnh sửa quy định “3. Trường hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có quy định riêng về nội dung nhãn, thông tin bắt buộc thì thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.” thành: “3. Trường hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có quy định riêng về nội dung nhãn, thông tin bắt buộc thì việc ghi nhãn hàng hóa phải tuân thủ theo quy định	Cơ quan soạn thảo tiếp thu nội dung góp ý vào khoản 3 Điều 3 Dự thảo Thông tư

		tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng”.	
3.3	Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai - Văn bản 1056/SXD-QLHĐXD ngày 12/3/2026	Về ghi nhãn hàng hóa và quản lý trên thương mại điện tử, quy định tại: Khoản 2 Điều 3 Dự thảo Thông tư. - Đề nghị: Bổ sung quy định theo hướng bắt buộc, cụ thể: "Đối với hàng hóa VLXD thuộc nhóm rủi ro trung bình và rủi ro cao được phân phối trên các sàn thương mại điện tử, tổ chức, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm niêm yết công khai hình ảnh nhãn hàng hóa, dấu hợp quy theo quy định." - Lý do: Việc chỉ quy định ở mức “khuyến khích” chưa bảo đảm tính răn đe và hiệu quả quản lý. Quy định bắt buộc niêm yết công khai hình ảnh nhãn hàng hóa, dấu hợp quy trên sàn thương mại điện tử sẽ góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đồng thời tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho lực lượng chức năng 2 trong kiểm tra, xử lý hàng giả, hàng nhái, hàng không bảo đảm chất lượng trên không gian mạng	Cơ quan soạn thảo tiếp thu nội dung góp ý vào khoản 2 Điều 3 Dự thảo Thông tư
3.4	Viện VLXD Văn bản số 420/VLXD-PTKĐ ngày 12/3/2026	3. Tại Điều 3, mục 1, nên bổ sung cụ thể việc ghi nhãn hàng hóa “theo quy định tại Chương IV, Nghị định số 37/2026/NĐ-CP...”	Cơ quan soạn thảo tiếp thu nội dung góp ý vào khoản 1 Điều 3 Dự thảo Thông tư
3.5	Thanh tra Chính phủ - Văn bản số 664/TTCP-C.VII ngày 13/3/2026	Khoản 2 Điều 3: đề nghị rà soát về quy định “ <i>khuyến khích...</i> ” để đảm bảo phù hợp với tính bắt buộc áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025;	Cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần. Việc sử dụng cụm từ “khuyến khích” mang tính định hướng chính sách, phù hợp với thông lệ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và không trái với nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật. tiếp thu và bổ sung đối tượng bắt buộc vào khoản 2 Điều 3 Dự thảo Thông tư
Điều 4. Yêu cầu chung về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng			
4.1	Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk- Văn bản 1708/SXD-KT&VLXD ngày	Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Thông tư: Đề nghị xem xét quy định rõ cơ chế hậu kiểm đối với sản phẩm VLXD có mức độ rủi ro thấp. Dự thảo quy định áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và công bố hợp chuẩn tự nguyện, tuy nhiên chưa nêu rõ cơ chế kiểm soát sau	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro thấp, dự thảo Thông tư quy định tổ chức, cá nhân áp dụng hệ thống quản lý chất

	12/3/2026	khi sản phẩm lưu thông trên thị trường.	lượng và công bố hợp chuẩn trên cơ sở tự nguyện. Việc kiểm soát chất lượng sản phẩm sau khi lưu thông trên thị trường được thực hiện theo cơ chế thanh tra, kiểm tra chung quy định tại pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, do đó không cần thiết quy định riêng cơ chế hậu kiểm trong Thông tư.
4.2	Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh - Văn bản 1171/SXD-HĐXD ngày 12/3/2026	1. Đối với Điều 4. Yêu cầu chung về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD Đề nghị làm rõ hơn trách nhiệm của các chủ thể trong chuỗi cung ứng (sản xuất, kinh doanh, sử dụng VLXD trong công trình) nhằm bảo đảm việc kiểm soát chất lượng vật liệu từ khâu sản xuất, lưu thông đến khi đưa vào sử dụng trong công trình.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa VLXD đã được quy định tại pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về xây dựng. Dự thảo Thông tư chỉ quy định các nội dung quản lý chất lượng theo mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa VLXD, nên không quy định lại các nội dung nêu trên để tránh trùng lặp.
4.3	Bộ Khoa học và Công nghệ - văn bản số 1431/BKH-CN-TĐC ngày 16/3/2026	Tại Điều 4. Yêu cầu chung về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD: - Khoản 1: Đề nghị xem xét, chỉnh sửa quy định: “1. Sản phẩm, hàng hóa VLXD phải bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật về quản lý VLXD; công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa” thành “1. Sản phẩm, hàng hóa VLXD phải bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật về quản lý VLXD; công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu nội dung góp ý vào khoản 1 Điều 4 Dự thảo Thông tư
4.4		- Khoản 2, điểm a: Đề nghị làm rõ thuật ngữ “tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng”. - Khoản 2, điểm b: Đề nghị xem xét, chỉnh sửa quy định “Việc công bố 2 hợp chuẩn thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố hợp chuẩn và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và Điều	Cơ quan soạn thảo tiếp thu: - Chỉnh sửa cụm từ “tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng” thành “tiêu chuẩn được công bố áp dụng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật” để bảo đảm

		10 của Thông tư này.” thành “Việc công bố hợp chuẩn thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa và Điều 10 của Thông tư này”.	thống nhất với thuật ngữ của pháp luật hiện hành. - Khoản 2, điểm b: Chính sửa quy định để dẫn chiếu đầy đủ đến pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
4.5		- Khoản 3, điểm b: Đề nghị xem xét, chỉnh sửa quy định “Việc công bố hợp quy thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố hợp quy và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và Điều 11 của Thông tư này” thành “Việc công bố hợp quy thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và Điều 11 của Thông tư này”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu nội dung góp ý vào điểm b khoản 3 Điều 4 Dự thảo Thông tư
4.6	Bộ Nông nghiệp và môi trường - văn bản số 2275/BNNMT-TL ngày 12/3/2026	4. Điểm b khoản 3 Điều 4, đề nghị sửa thành: “Bắt buộc công bố sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Việc công bố hợp quy (trừ sản phẩm, hàng hóa sản xuất, chế tạo riêng cho công trình) thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố hợp quy và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và Điều 11 của Thông tư này” để phù hợp với Nghị định số 06/2021/NĐ-CP về quản lý chất lượng công trình xây dựng (Điều 4, 12,...) và Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu nội dung góp ý vào điểm b khoản 3 Điều 4 Dự thảo Thông tư
4.7	Viện VLXD Văn bản số 420/VLXD-PTKĐ ngày 12/3/2026	4. Chương II. Nên sửa tên tiêu đề thành “Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD”	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì tên Chương II đã phản ánh nội dung quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD theo mức độ rủi ro theo quy định của Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, do đó giữ nguyên như dự thảo.
4.8		5. Điều 4. Mục 1. Đề nghị xem xét bổ sung quy định đối với chất thải, VLXD tái chế cần tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, về xây dựng và pháp luật có liên quan khác. Việc bổ sung nội dung quy định đối với chất thải, VLXD tái chế trong dự thảo Thông tư nhằm đảm bảo đầy đủ các yêu cầu trong quá trình sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, sử dụng và trong công tác đánh giá chứng nhận	Cơ quan soạn thảo tiếp thu nội dung góp ý vào khoản 1 Điều 4 Dự thảo Thông tư. Một số sản phẩm, hàng hóa VLXD trong danh mục của dự thảo Thông tư được sản xuất từ nguyên liệu có nguồn gốc từ chất thải, phế thải hoặc phụ phẩm công nghiệp.

		hợp chuẩn, hợp quy chất lượng sản phẩm VLXD tái chế.	Cơ quan soạn thảo đã bổ sung quy định dẫn chiếu việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan.
4.9	Thanh tra Chính phủ - Văn bản số 664/TTCP- C.VII ngày 13/3/2026	Đề nghị làm rõ quy định "... về hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ " tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 4 và quy định "lưu trữ đầy đủ hồ sơ ... theo quy định " tại điểm d khoản 2 Điều 5 là hướng dẫn, quy định nào để đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần và đã bổ sung nội dung : " tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa" vào Điều 4 dự thảo
Điều 5. Hậu kiểm đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng			Bổ sung theo góp ý của Viện Vật liệu xây dựng
Điều 6. Quản lý chất lượng sản phẩm VLXD trong sản xuất			
6.1	Bộ Nông nghiệp và môi trường - văn bản số 2275/BNNMT-TL ngày 12/3/2026	Điều 5 quy định về quản lý chất lượng sản phẩm VLXD trong sản xuất: đề nghị bổ sung quy định đối với sản phẩm VLXD trong sản xuất riêng cho công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình, để thống nhất với Nghị định số 06/2021/NĐ-CP về quản lý chất lượng công trình xây dựng (Điều 4, 12,...) và Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và đã bổ sung vào Điều 6 dự thảo Thông tư quy định dẫn chiếu đối với sản phẩm, VLXD được sản xuất riêng cho công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng, thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng để bảo đảm thống nhất với Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Thông tư số 10/2021/TT-BXD.
6.2	Viện VLXD Văn bản số 420/VLXD-PTKĐ ngày 12/3/2026	6. Điều 5. Mục 1, nên sửa thành: "1. Việc quản lý chất lượng sản phẩm VLXD trong sản xuất thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật có liên quan".	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào Khoản 1 Điều 6 dự thảo Thông tư
Điều 7. Quản lý chất lượng hàng hóa VLXD xuất khẩu			
Điều 8. Quản lý chất lượng hàng hóa VLXD nhập khẩu			
8.1	Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên - Văn bản số 1098/SXD-KT&VLXD ngày 12/3/2026	Tại điểm a khoản 2 Điều 7 Dự thảo, quy định: "a) Thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa VLXD nhập khẩu theo quy định của pháp luật thông qua cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc Công thông tin một cửa quốc gia." Đề nghị thay như sau: "a) Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa VLXD nhập khẩu tại Sở Xây dựng một trong các địa phương	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào Khoản 1 Điều 8 dự thảo Thông tư

		(Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD, sau đây gọi tắt là Cơ quan kiểm tra) hoặc Cổng thông tin một cửa quốc gia: - Nơi doanh nghiệp đăng ký kinh doanh (hoặc nơi đặt văn phòng đại diện, chi nhánh, nhà máy sản xuất); - Nơi có cửa khẩu được doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa; - Nơi doanh nghiệp làm thủ tục hải quan đối với lô hàng hóa.”	
8.2	Sở Xây dựng TP Hồ Chí Minh - Văn bản 7831/SXD-KTVLXD ngày 12/3/2026	2. Quy định đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa VLXD nhập khẩu (theo Điều 7 dự thảo Thông tư) Dự thảo Thông tư quy định hai nội dung “a) Thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa VLXD nhập khẩu theo quy định của pháp luật thông qua cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc Cổng thông tin một cửa quốc gia” và “c) Hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao phải đăng ký kiểm tra nhà nước trên Cổng thông tin một cửa quốc gia”. Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu gộp hai nội dung trên và điều chỉnh nội dung dự thảo thành “Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải thực hiện đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa VLXD nhập khẩu có mức độ rủi ro cao trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Điều 83 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP” để phù hợp quy định pháp luật hiện hành.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý và đã chỉnh lý khoản 2 Điều 8 của dự thảo Thông tư theo hướng quy định việc đăng ký kiểm tra nhà nước đối với hàng hóa VLXD nhập khẩu có mức độ rủi ro cao được thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Điều 83 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.
8.3	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình - Văn bản số 1937/SXD-KTVL ngày 12/3/2026	1. Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, quy định cụ thể nội dung tại Điều 7 dự thảo về Quản lý chất lượng hàng hóa VLXD nhập khẩu chi tiết như tại Điều 8 Thông tư 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024. Trong đó quy định rõ một số nội dung: Nơi đăng ký kiểm tra, trình tự thực hiện với các trường hợp kiểm tra trước và sau khi thông quan đối với danh mục sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao quy định tại Phụ lục II của dự thảo. Tại khoản 1 Điều 82 của Nghị định 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định: “1. Đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, trước khi đưa hàng hóa ra lưu thông trên thị trường, tổ chức, cá nhân nhập khẩu không phải thực hiện kiểm tra	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý và đã chỉnh lý, bổ sung quy định tại Điều 8 dự thảo Thông tư theo hướng làm rõ nơi đăng ký kiểm tra

		chất lượng khi nhập khẩu nhưng phải thực hiện công bố hợp quy phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng” Đề nghị Bộ Xây dựng bổ sung quy định chi tiết trình tự thực hiện đối với hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro trung bình vào nội dung tại Điều 7 của dự thảo.	
8.4	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình - Văn bản số 1937/SXD-KTVL ngày 12/3/2026	2. Tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 7 bản dự thảo quy định về quản lý chất lượng hàng hóa VLXD: 2 “2. Đối với hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao, người nhập khẩu phải thực hiện: a) Thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa VLXD nhập khẩu theo quy định của pháp luật thông qua cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc Công thông tin một cửa quốc gia”. .. c) Hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao phải đăng ký kiểm tra nhà nước trên Công thông tin một cửa quốc gia. Tuy nhiên theo khoản 4 Điều 83 Nghị định 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ có nội dung như sau: “4. Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu được thực hiện trên Công thông tin một cửa quốc gia hoặc Công dịch vụ công quốc gia.” Đề nghị Bộ Xây dựng chỉnh sửa lại nội dung tại điểm a, điểm c Điều 7 của dự thảo cho thống nhất về mặt nội dung và phù hợp với khoản 4 Điều 83 Nghị định 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ. Mặt khác, ngày 27/02/2026, Bộ Xây dựng có Quyết định số 251/QĐ-BXD ngày 27/02/2026 về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực VLXD thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. Trong đó quy định việc nộp hồ sơ trên Công thông tin một cửa quốc gia hoặc Công dịch vụ công quốc gia. Tại nội dung Điều 7 dự thảo Thông tư quy định “Hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao phải đăng ký kiểm tra nhà nước trên Công thông tin một cửa quốc gia”. Về nội dung này, đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo để các địa phương triển khai thủ tục hành chính được thuận lợi sau này, do đa số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xây dựng đang triển khai trên Công dịch vụ công quốc gia	Cơ quan soạn thảo tiếp thu bổ sung vào điểm a, bỏ điểm c khoản 2 Điều 8 dự thảo Thông tư
8.5	Sở Xây dựng tỉnh	1. Về hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước đối với hàng hóa VLXD	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì đối với đề

	Nghệ an - Văn bản số 2297/UBND-CN ngày 12/3/2026	nhập khẩu (Điều 7 của Dự thảo) Dự thảo Thông tư quy định: “khi đăng ký kiểm tra nhà nước, tổ chức, cá nhân nhập khẩu cung cấp hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật về kiểm tra nhà nước đối với chất lượng hàng hóa nhập khẩu.” Để đảm bảo thống nhất với quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP và tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện, đặc biệt khi tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu quy định cụ thể thành phần hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước đối với hàng hóa VLXD nhập khẩu, làm cơ sở cho các cơ quan kiểm tra tại địa phương thống nhất trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ.	ngiht quy định cụ thể thành phần hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước, nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP và các văn bản có liên quan. Do đó, dự thảo Thông tư không quy định lại nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tránh trùng lặp và không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.
8.6	Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên - Văn bản số 1074/SXD-KT&BĐS ngày 11/3/2026	Khoản 6 Điều 7 Quản lý chất lượng hàng hóa VLXD nhập khẩu, đề nghị sửa như sau để quy định được rõ ràng, chính xác “Việc xử lý hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật.”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu bổ sung vào khoản 6 Điều 8 dự thảo Thông tư
8.7	UBND Hà Nội Văn bản số 1033/UBND-ĐT ngày 13/3/2026	2. Tại điểm a khoản 2 Điều 7 Dự thảo, quy định: “Đối với hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao, người nhập khẩu phải thực hiện: Thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa VLXD nhập khẩu theo quy định của pháp luật thông qua cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc Cổng thông tin một cửa quốc gia”. Điều 10 và Điều 11 bản dự thảo quy định các nội dung Công bố hợp chuẩn, Công bố hợp quy nhưng không quy định rõ Cơ quan kiểm tra tại địa phương thực hiện tiếp nhận hồ sơ Công bố hợp chuẩn, Công bố hợp quy để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan. Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, quy định cụ thể nội dung cơ quan thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa VLXD nhập khẩu; tiếp nhận đăng ký bản công bố hợp quy, hợp chuẩn VLXD qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng (hoặc trực tiếp) theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến góp ý vào điểm a khoản 2 Điều 8 dự thảo Thông tư
8.8	Bộ Khoa học và	2.3. Tại Điều 7. Quản lý chất lượng hàng hóa là VLXD nhập khẩu:	Cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến

	<p>Công nghệ - văn bản số 1431/BKHCN-TĐC ngày 16/3/2026</p>	<p>Đây là một trong những nội dung trọng tâm của dự thảo Thông tư vì liên quan trực tiếp đến cơ chế quản lý chất lượng hàng hóa VLXD nhập khẩu theo mức độ rủi ro và tính thống nhất với Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Do đó, đề nghị Bộ Xây dựng tiếp tục rà soát, chỉnh lý Điều 7 để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Điều 82 và Điều 83 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP; đồng thời bảo đảm quy định rõ ràng, minh bạch, thuận lợi trong tổ chức thực hiện. Trong đó, đề nghị lưu ý một số nội dung sau: - Điểm a và điểm c khoản 2 Điều 7 hiện có nội dung trùng lặp, chưa thống nhất về phương thức đăng ký kiểm tra nhà nước đối với hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao. Cụ thể, điểm a quy định việc đăng ký thực hiện thông qua cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc Công thông tin một cửa quốc gia, trong khi điểm c lại quy định phải đăng ký trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Đề nghị nghiên cứu gộp, chỉnh lý theo hướng thống nhất, tránh cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng; - Đề nghị bổ sung quy định quản lý nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình để bảo đảm đầy đủ cơ chế quản lý theo mức độ rủi ro; - Đề nghị làm rõ trình tự, thủ tục đăng ký kiểm tra đối với hàng hóa có mức độ rủi ro cao hoặc dẫn chiếu trực tiếp đến Điều 83 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, tránh quy định quá khái quát dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện.</p>	<p>góp ý vào điểm a, bỏ điểm c khoản 2 Điều 8 dự thảo Thông tư. Dự thảo Thông tư không quy định lại nội dung về hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với cơ chế quản lý theo mức độ rủi ro.</p>
8.9	<p>Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai - Văn bản 1056/SXD-QLHĐXD ngày 12/3/2026</p>	<p>1.3. Về quản lý chuỗi cung ứng logistics đối với hàng hóa nhập khẩu - Quy định tại: Khoản 1, Khoản 2 Điều 7 Dự thảo Thông tư - Đề nghị: Bổ sung nội dung theo hướng: "Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải khai báo rõ địa điểm cơ sở lưu giữ hàng hóa (kho logistics), chịu sự giám sát của cơ quan Quản lý thị trường và cam kết không đưa hàng hóa ra lưu thông trên thị trường nội địa trước khi có Thông báo kết quả kiểm tra đạt yêu cầu." - Lý do: Đối với các mặt hàng có mức độ rủi ro cao áp dụng biện pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng sau thông quan, hàng hóa thường được đưa về kho, bãi logistics để chờ kết quả thử nghiệm. Do đó, việc yêu cầu khai báo cụ thể địa điểm lưu giữ và tăng cường giám sát là cần thiết nhằm ngăn ngừa trường hợp doanh nghiệp đưa hàng hóa chưa được</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì đối với đề nghị quy định cụ thể về việc khai báo địa điểm lưu giữ hàng hóa và cơ chế giám sát của cơ quan quản lý thị trường, nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về hải quan, quản lý thị trường và các quy định có liên quan. Do đó, dự thảo Thông tư không quy định cụ thể nhằm bảo đảm đúng thẩm quyền và tránh chồng chéo trong hệ thống pháp luật.</p>

		xác nhận đạt yêu cầu ra lưu thông trên thị trường nội địa.	
8.10	Bộ Nông nghiệp và môi trường - văn bản số 2275/BNNMT-TL ngày 12/3/2026	6. Khoản 3 Điều 7 quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng được thực hiện theo mức độ rủi ro đối với từng loại sản phẩm, hàng hóa: Đề nghị làm rõ cơ chế kiểm tra đối với sản phẩm rủi ro trung bình.	Đối với hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, việc quản lý chất lượng được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, theo đó không thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng khi nhập khẩu mà tổ chức, cá nhân nhập khẩu thực hiện công bố hợp quy phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng trước khi đưa hàng hóa ra lưu thông trên thị trường.
8.11	Viện VLXD Văn bản số 420/VLXD-PTKĐ ngày 12/3/2026	7. Điều 7. - Mục 1 nên xem xét và đưa vào nội dung: Bảo đảm chất lượng hàng hóa nhập khẩu trước khi đưa ra thị trường theo quy định tại Điều 68, Nghị định số 37/2026/ND-CP và Kiểm tra nhà nước chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Điều 82, 83 Nghị định số 37/2026/ND-CP. - Mục 2 khoản a) và c) trùng nội dung, thông tin; đề nghị rà soát chỉnh sửa phù hợp với nội dung quy định tại khoản 4, Điều 83 Nghị định số 37/2026/ND-CP. - Mục 6: Xem xét lại trích dẫn: về hành vi vi phạm tại khoản 2 điều này. Tuy nhiên, Khoản 2 không có quy định này?	Cơ quan soạn thảo tiếp thu. - đã tiếp thu vào khoản 1 Điều 8 Dự thảo - Đối với nội dung tại mục 2, dự thảo đã được chỉnh lý, loại bỏ sự trùng lặp giữa điểm a) và điểm c), đồng thời rà soát, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 83 Nghị định số 37/2026/ND-CP. - Đối với nội dung tại mục 6, dự thảo đã được rà soát, chỉnh sửa lại nội dung trích dẫn về hành vi vi phạm để bảo đảm chính xác, thống nhất với các quy định có liên quan, khắc phục việc dẫn chiếu chưa đúng tại khoản 2 của Điều này.
8.12	Văn phòng Bộ Xây dựng Văn bản số 299/VP-KSTTHC ngày 12/3/2026	a) Điều 7: - Điểm b khoản 2: đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ "...theo quy định của pháp luật" là thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật nào để đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch. - Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung vào khoản 2 điều này quy định: trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2026/ND-CP của Chính phủ đối với quy định về TTHC. - Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các quy định về phân cấp, phân	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 8 dự thảo, bổ sung phân cấp cụ thể cơ quan kiểm tra là Sở xây dựng vào điểm a khoản 2 Điều 8

		quyền, phân định thẩm quyền tại các quy định pháp luật có liên quan để đảm bảo thực hiện phân cấp thẩm quyền trong giải quyết TTHC theo đúng quy định.	
8.13	Sở Xây dựng TP Đà Nẵng - Văn bản số 3800/SXD-QLCLCT ngày 12/3/2026	2. Về thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước Nội dung Điểm c Khoản 2 Điều 7 dự thảo Thông tư yêu cầu người nhập khẩu phải đăng ký kiểm tra nhà nước trên Cổng thông tin một cửa quốc gia; tuy nhiên nội dung Điểm a Khoản 2 Điều 7 dự thảo Thông tư quy định người nhập khẩu thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa VLXD nhập khẩu theo quy định của pháp luật thông qua cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc Cổng thông tin một cửa quốc gia. Như vậy, Điểm a Khoản 2 Điều 7 dự thảo Thông tư hướng dẫn người nhập khẩu được lựa chọn giữa 02 phương án để thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa VLXD nhập khẩu; tuy nhiên Điểm c Khoản 2 Điều 7 dự thảo Thông tư yêu cầu phải thực hiện đăng ký trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Theo Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Bộ Xây dựng về Công bố thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực VLXD thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. Theo hướng dẫn tại khoản 2 Phần 2 phụ lục kèm theo Quyết định trên hướng dẫn cách thức thực hiện “- Nộp hồ sơ trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia.” Kính đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, hướng dẫn đảm bảo tính thống nhất và tránh trùng lặp nội dung.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào điểm a khoản 2 Điều 8 dự thảo Thông tư
8.14	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai - Văn bản số 2628/SXD-QLHĐ-VLXD ngày 18/3/2026	2. Quy định đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa VLXD nhập khẩu (theo Điều 7 dự thảo Thông tư) Dự thảo Thông tư quy định hai nội dung “a) Thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu theo quy định của pháp luật thông qua cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc Cổng thông tin một cửa quốc gia” và “c) Hàng hóa vật liệu xây dựng có mức độ rủi ro cao phải đăng ký kiểm tra nhà nước trên Cổng thông tin một cửa quốc gia”. Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu gộp hai nội dung trên và điều chỉnh nội dung dự thảo thành “Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải thực hiện đăng ký kiểm tra chất lượng	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào Điều 8 dự thảo Thông tư

		hàng hóa VLXD nhập khẩu có mức độ rủi ro cao trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Điều 83 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP” để phù hợp quy định pháp luật hiện hành.	
8.15	Hiệp hội Kính và Thủy tinh Việt Nam - Văn bản số 3003/HH K&TT ngày 30/3/2026	Tăng cường kiểm soát hàng hóa đã qua gia công nhập khẩu Đề nghị bổ sung: • Áp dụng kiểm tra theo bản chất sản phẩm cuối cùng, không chỉ theo mã HS; • Bắt buộc truy xuất nguồn gốc các thành phần cấu thành (kính, film, khí, vật liệu bịt kín); • Áp dụng phương thức kiểm tra theo lô (Phương thức 7) đối với sản phẩm kính thành phẩm.: o Kính ghép an toàn nhiều lớp (kính dán an toàn nhiều lớp) o Kính hộp gắn kín cách nhiệt • Đồng thời, đề xuất áp dụng phương thức đánh giá hợp quy theo Phương thức 7 (kiểm tra, thử nghiệm theo từng lô sản phẩm) đối với các chỉ tiêu này nhằm tăng cường kiểm soát chất lượng trước khi sản phẩm được lưu thông trên thị trường	Cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu một phần về áp dụng phương thức 7 vào Phụ lục dự thảo Thông tư
Điều 9. Quản lý chất lượng hàng hóa VLXD lưu thông trên thị trường			
9.1	Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang - Văn bản số 1035/SXD-KTXD ngày 12/3/2026	Điều 8 dự thảo quy định: “Điều 8. Quản lý chất lượng hàng hóa VLXD lưu thông trên thị trường Việc quản lý chất lượng hàng hóa VLXD lưu thông trên thị trường thực hiện theo cơ chế hậu kiểm trên cơ sở phân tích mức độ rủi ro theo quy định của pháp luật.” Đề nghị cơ quan soạn thảo nêu rõ theo quy định của pháp luật về chuyên ngành nào.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào Điều 9 dự thảo Thông tư
9.2	Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk- Văn bản 1708/SXD-KT&VLXD ngày 12/3/2026	- Tại Điều 8 dự thảo Thông tư: Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể hơn về cơ chế hậu kiểm, như đầu mối chủ trì, nguyên tắc phối hợp, căn cứ kiểm tra, lấy mẫu và xử lý khi phát hiện hàng hóa không bảo đảm chất lượng, nhằm tạo cơ sở triển khai thống nhất.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào Điều 9 dự thảo Thông tư
9.3	Sở Xây dựng TP Hồ Chí Minh - Văn bản 7831/SXD-KTVLXD ngày 12/3/2026	3. Quy định chuyển từ “Tiền kiểm” sang “Hậu kiểm” (theo Điều 8 dự thảo Thông tư) Dự thảo Thông tư quy định: “Việc quản lý chất lượng hàng hóa VLXD lưu thông trên thị trường thực hiện theo cơ chế hậu kiểm trên cơ sở phân tích mức độ rủi ro theo quy định của pháp luật.” Đây là quy định mới, thay đổi đúng đắn và phù hợp giúp giảm gánh nặng cho doanh nghiệp ở giai đoạn nhập khẩu.	Bộ Xây dựng tiếp thu một phần. Đối với nội dung về xây dựng và sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung giữa Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng và cơ quan hải quan, dự thảo đã bổ sung quy định theo hướng tăng cường chia sẻ, kết nối thông tin phục vụ

		Nhưng để công tác hậu kiểm hiệu quả, dự thảo Thông tư cần bổ sung quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung giữa Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng địa phương và Cục Hải quan để theo dõi luồng hàng hóa từ cửa khẩu đến công trình; quy định chi tiết về cơ chế hậu kiểm trên cơ sở phân tích mức độ rủi ro theo quy định của pháp luật để địa phương tổ chức thực hiện.	quản lý chất lượng hàng hóa VLXD; việc xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định của pháp luật về chuyển đổi số, quản lý dữ liệu và các quy định có liên quan. Đối với đề nghị quy định chi tiết về trình tự, phương thức hậu kiểm, lấy mẫu, xử lý vi phạm, do đã được quy định tại pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, dự thảo Thông tư không quy định lại nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.
9.4	Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh - Văn bản 1171/SXD-HĐXD ngày 12/3/2026	2. Đối với Điều 8. Quản lý chất lượng VLXD lưu thông trên thị trường Đề nghị quy định cụ thể hơn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương (xây dựng, quản lý thị trường, khoa học và công nghệ,...) trong công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm đối với VLXD không bảo đảm chất lượng.	Bộ Xây dựng tiếp thu một phần. Dự thảo đã được chỉnh lý theo hướng làm rõ cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương trong công tác kiểm tra, giám sát chất lượng hàng hóa VLXD lưu thông trên thị trường, trong đó xác định cơ quan kiểm tra là đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý thị trường, khoa học và công nghệ và các cơ quan có liên quan.
9.5	Bộ Khoa học và Công nghệ - văn bản số 1431/BKH-CN-TĐC ngày 16/3/2026	2.4. Tại Điều 8 và Điều 9 dự thảo Thông tư quy định việc quản lý chất lượng hàng hóa VLXD lưu thông trên thị trường và trong quá trình sử dụng chỉ quy định chung là thực hiện theo quy định của pháp luật, không nêu rõ cụ thể biện pháp quản lý, trình tự thủ tục, hoặc dẫn chiếu cụ thể thực hiện theo quy định nào, sẽ khó khăn cho việc áp dụng. Do đó, đề nghị nghiên cứu các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, và các quy định của pháp luật về xây dựng để quy định cụ thể trong dự thảo Thông tư. 3 Quy định tại Điều 8 chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” tùy theo mức độ rủi ro. Đây là quy định mới, phù hợp giúp giảm tải cho doanh	Bộ Xây dựng tiếp thu một phần. Dự thảo đã được rà soát, chỉnh lý theo hướng làm rõ hơn căn cứ pháp lý và cơ chế quản lý chất lượng hàng hóa VLXD lưu thông trên thị trường và trong quá trình sử dụng, theo đó đã bổ sung dẫn chiếu cụ thể đến pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về xây dựng và Nghị định số 37/2026/NĐ-CP nhằm bảo đảm rõ ràng, thuận lợi trong tổ chức thực hiện.

		<p>ngành ở giai đoạn nhập khẩu. Nhưng để công tác hậu kiểm hiệu quả, dự thảo Thông tư cần bổ sung quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung giữa Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng địa phương và Cục Hải quan để theo dõi luồng hàng hóa từ cửa khẩu đến công trình. Đề nghị bổ sung quy định chi tiết về cơ chế hậu kiểm trên cơ sở phân tích mức độ rủi ro, cách thức áp dụng để doanh nghiệp thực hiện.</p>	<p>Đối với cơ chế hậu kiểm, dự thảo đã được chỉnh lý theo hướng quy định rõ nguyên tắc thực hiện trên cơ sở phân tích, đánh giá mức độ rủi ro, căn cứ kiểm tra và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Đối với nội dung về cơ sở dữ liệu dùng chung, dự thảo đã bổ sung quy định theo hướng tăng cường chia sẻ, kết nối thông tin giữa Bộ Xây dựng, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương và các cơ quan có liên quan phục vụ công tác quản lý chất lượng hàng hóa VLXD; việc xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>Đối với đề nghị quy định chi tiết về trình tự, thủ tục kiểm tra, lấy mẫu, xử lý vi phạm và phương thức áp dụng hậu kiểm, do đã được quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, dự thảo Thông tư không quy định lại nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.</p>
9.6	<p>Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai - Văn bản 1056/SXD-QLHDXD ngày 12/3/2026</p>	<p>1.1. Về quản lý hàng hóa VLXD lưu thông trên thị trường - Quy định tại: Điều 8 và Điều 15 Dự thảo Thông tư. - Đề nghị: Bổ sung quy định rõ trách nhiệm phối hợp liên ngành, theo hướng: “Giao cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương phối hợp chặt chẽ với lực lượng Quản lý thị trường (thuộc Sở Công Thương) để tổ chức kiểm tra, hậu kiểm đối với hàng hóa VLXD lưu thông trên thị trường nội địa.” - Lý do: Lực lượng Quản lý thị trường có thẩm quyền kiểm tra hàng hóa lưu thông trên thị trường. Tuy nhiên, trong quá trình xử lý vi phạm, cần có sự phối hợp về chuyên môn của Ngành Xây dựng trong việc đánh giá điều kiện hợp chuẩn, hợp quy, làm cơ sở để xử lý đầy đủ, triệt để các hành vi vi phạm, gian lận thương mại.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào khoản 2 Điều 9 dự thảo</p>

9.7	Viện VLXD Văn bản số 420/VLXD-PTKĐ ngày 12/3/2026	8. Điều 8. Cần xem xét và đưa vào nội dung Quản lý chất lượng hàng hóa VLXD lưu thông trên thị trường theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Đề nghị sửa thành: “Việc quản lý chất lượng hàng hóa VLXD lưu thông trên thị trường thực hiện theo cơ chế hậu kiểm trên cơ sở phân tích mức độ rủi ro theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật có liên quan”.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào khoản 1 Điều 9 dự thảo
9.8	Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa - văn bản số 2581/SXD-KTVLXD ngày 17/3/2026	Tại Điều 8 của dự thảo quy định về quản lý chất lượng hàng hóa, VLXD thực hiện theo quy định của pháp luật và theo cơ chế hậu kiểm. Tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể về tần suất, nội dung và phương thức thực hiện hậu kiểm. Đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu, bổ sung quy định và hướng dẫn chi tiết hơn về công tác hậu kiểm (như: tần suất kiểm tra, cơ quan chủ trì, phương thức thực hiện, xử lý kết quả kiểm tra...), nhằm bảo đảm thông nhất trong tổ chức thực hiện và tạo cơ sở cho địa phương triển khai.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào khoản 3 Điều 9 dự thảo
9.9	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai - Văn bản số 2628/SXD-QLHĐ-VLXD ngày 18/3/2026	3. Quy định chuyển từ “Tiền kiểm” sang “Hậu kiểm” (theo Điều 8 dự thảo Thông tư) Dự thảo Thông tư quy định: “Việc quản lý chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường thực hiện theo cơ chế hậu kiểm trên cơ sở phân tích mức độ rủi ro theo quy định của pháp luật.”. Đây là quy định mới, thay đổi đúng đắn và phù hợp giúp giảm gánh nặng cho doanh nghiệp ở giai đoạn nhập khẩu. Nhưng để công tác hậu kiểm hiệu quả, dự thảo Thông tư cần bổ sung quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung giữa Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng địa phương và Cục Hải quan để theo dõi luồng hàng hóa từ cửa khẩu đến công trình; quy định chi tiết về cơ chế hậu kiểm trên cơ sở phân tích mức độ rủi ro theo quy định của pháp luật để địa phương tổ chức thực hiện.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và bổ sung một điều mới (Điều 5. Hậu kiểm đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng) vào dự thảo thông tư
Điều 10. Quản lý chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng trong quá trình sử dụng			
10.1	Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk- Văn bản 1708/SXD-KT&VLXD ngày 12/3/2026	- Tại Điều 9 dự thảo Thông tư: Đề nghị nghiên cứu bổ sung hoặc làm rõ hơn trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu, tổ chức, cá nhân sử dụng VLXD theo hướng gắn với hồ sơ chất lượng, nguồn gốc xuất xứ và việc kiểm soát chất lượng vật liệu đưa vào công trình, để bảo đảm đồng bộ với pháp luật về xây dựng và quản lý chất	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào Điều 10 dự thảo

		lượng công trình.	
10.2	Viện VLXD Văn bản số 420/VLXD-PTKĐ ngày 12/3/2026	9. Điều 9. Mục 1. Đề nghị sửa thành “1. Việc quản lý chất lượng hàng hóa VLXD trong quá trình sử dụng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật có liên quan”.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào khoản 1 Điều 10 dự thảo
10.3	Vụ Pháp chế (Bộ Xây dựng) - Văn bản số 288/SXD-QLHĐ-VLXD ngày 11/3/2026	Tại khoản 2 Điều 9: đề nghị rà soát, làm rõ “chủ đầu tư, nhà thầu” quy định tại khoản này có thuộc đối tượng áp dụng (Điều 2) của dự thảo Thông tư không để đảm bảo sự phù hợp	Chủ đầu tư, nhà thầu là đối tượng sử dụng VLXD nên thuộc đối tượng áp dụng (Điều 2) của dự thảo Thông tư .
Điều 11. Công bố hợp chuẩn			
11.1	Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa - Văn bản số 4223/UBND-CNXDKH ngày 11/3/2026	1. Tại khoản 1 Điều 10 (Công bố hợp chuẩn) Dự thảo quy định: “1. Đối tượng công bố hợp chuẩn là sản phẩm, hàng hóa VLXD”. Đề nghị sửa thành: “1. Đối tượng công bố hợp chuẩn là sản phẩm, hàng hóa VLXD, trừ nhóm vật liệu được quy định tại Điều 11 của Thông tư này”. Lý do: Nhóm vật liệu quy định tại Điều 11 là nhóm vật liệu bắt buộc phải thực hiện công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD.	Bộ Xây dựng không tiếp thu. Việc không quy định loại trừ như góp ý nhằm bảo đảm quyền chủ động của tổ chức, cá nhân trong việc công bố hợp chuẩn đối với sản phẩm, hàng hóa, đồng thời không làm hạn chế phạm vi áp dụng của hoạt động công bố hợp chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.
11.2	Viện VLXD Văn bản số 420/VLXD-PTKĐ ngày 12/3/2026	10. Nên xem xét bổ sung Điều 10. Bảo đảm chất lượng hàng hóa kinh doanh trên nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử cho phù hợp với Điều 70 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu do nội dung góp ý không thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 11 (công bố hợp chuẩn) và đã được quy định tại pháp luật chuyên ngành và Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, nên không quy định lại để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.
11.3	Vụ Pháp chế (Bộ Xây dựng) - Văn bản số 288/SXD-QLHĐ-VLXD ngày 11/3/2026	Tại khoản 3 Điều 10: đề nghị rà soát, xem xét việc quy định tổ chức cá nhân công bố hợp chuẩn “thực hiện đăng ký bản công bố hợp chuẩn” do để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 3 Điều 11 dự thảo Thông tư
Điều 12. Công bố hợp quy			
12.1	Sở Xây dựng tỉnh	Tại Điều 11 Dự thảo: Đề nghị “Công bố hợp quy” quy định cụ thể	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 4

	Hung Yên	nội dung cơ quan thực hiện tiếp nhận Công bố hợp quy như khoản 4 Điều 12 Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ Xây dựng.	Điều 12 dự thảo Thông tư
12.2	Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk- Văn bản 1708/SXD-KT&VLXD ngày 12/3/2026	Tại khoản 4 Điều 11 dự thảo Thông tư: Đề nghị quy định cụ thể các loại giấy tờ trong hồ sơ công bố hợp quy, giảm thiểu yêu cầu về các loại giấy tờ và thay vào đó là hồ sơ điện tử để đẩy mạnh chuyển đổi số. Đồng thời, quy định thời hạn cụ thể đối với Sở Xây dựng trong việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ công bố hợp quy để thực hiện thống nhất, đồng bộ.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung góp ý đã được quy định cụ thể trong Nghị định số 37/2026/NĐ-CP
12.3	Sở Xây dựng TP Hồ Chí Minh - Văn bản 7831/SXD-KTVLXD ngày 12/3/2026	4. Quy định công bố hợp quy (theo Điều 11 dự thảo Thông tư) 4.1. Dự thảo Thông tư quy định về đối tượng của công bố hợp quy: “1. Đối tượng của công bố hợp quy là sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro trung bình và mức độ rủi ro cao được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Xây dựng ban hành và Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.”. Đề nghị đơn vị soạn thảo xác định rõ các sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao nhập khẩu đã thực hiện đăng ký kiểm tra chất lượng (<i>Tại khoản 2 Điều 82 Mục 3 Chương VI Nghị định số 37/2026/NĐ-CP quy định: “Đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải thực hiện đăng ký kiểm tra chất lượng theo quy định tại Điều 83 Nghị định này.”</i>) thì có phải tiếp tục thực hiện công bố hợp quy hay không?	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 4 Điều 12 dự thảo
12.4		4.2. Dự thảo Thông tư quy định về cơ sở để thực hiện việc công bố hợp quy: “a) Kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã được công nhận, được chỉ định hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật (áp dụng cho sản phẩm hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro trung bình); b) Kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định theo quy định của pháp luật (áp dụng cho sản phẩm hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao).” Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu quy định tại khoản 2 Điều 66	Cơ quan soạn thảo tiếp thu - Về nội dung quy định cơ sở công bố hợp quy: Dự thảo đã được rà soát, chỉnh lý theo hướng bảo đảm thống nhất với khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, theo đó: đối với sản phẩm có mức độ rủi ro trung bình, cho phép sử dụng kết quả chứng nhận hợp quy hoặc kết quả tự đánh giá trên cơ sở kết quả thử nghiệm; đối với sản phẩm có mức độ rủi ro cao, thực hiện trên cơ sở

		<p>Nghị định số 37/2026/NĐ-CP (Đối với sản phẩm có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao, tổ chức, cá nhân sản xuất phải công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng: a) Đối với sản phẩm có mức độ rủi ro trung bình, việc công bố hợp quy được quy định chi tiết tại các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng dựa trên một trong những kết quả sau: Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được công nhận theo quy định của pháp luật; Kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc được chỉ định theo quy định của pháp luật. b) Đối với sản phẩm có mức độ rủi ro cao, việc công bố hợp quy được quy định chi tiết tại các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định của pháp luật;) để điều chỉnh đồng bộ thống nhất quy định về cơ sở để thực hiện việc công bố hợp quy. Ngoài ra, đề nghị đơn vị soạn thảo thuyết minh bổ sung về căn cứ pháp lý dự thảo Thông tư quy định việc công bố hợp quy căn cứ vào kết quả giám định của tổ chức giám định được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định theo quy định của pháp luật (áp dụng cho sản phẩm hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao) do nội dung này chưa được quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</p>	<p>kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định.</p> <p>- Về nội dung sử dụng kết quả giám định: Tiếp thu ý kiến góp ý, dự thảo đã bỏ quy định sử dụng kết quả giám định làm cơ sở công bố hợp quy đối với sản phẩm có mức độ rủi ro cao, do chưa có căn cứ tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP; đồng thời rà soát để bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất của hệ thống văn bản.</p>
12.5	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình - Văn bản số 1937/SXD-KTVL ngày 12/3/2026	Tại Điều 11 của bản dự thảo nội dung về “Công bố hợp quy”: Đề nghị Bộ Xây dựng quy định cụ thể nội dung cơ quan thực hiện tiếp nhận đăng ký bản công bố hợp quy tương tự như khoản 4 Điều 12 Thông tư 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 4 Điều 12 dự thảo
12.6	Bộ Khoa học và Công nghệ - văn bản số 1431/BKH-CN-ĐC ngày 16/3/2026	2.5. Tại Điều 11. Công bố hợp quy Khoản 2. Cơ sở để thực hiện việc công bố hợp quy: “a) Kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã được công nhận, được chỉ định hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật (áp dụng cho sản phẩm hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro trung bình); b) Kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định theo quy định của pháp luật (áp dụng cho sản phẩm hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao).”. Đề nghị xem xét	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 2 Điều 12 dự thảo

		nội dung này tại dự thảo so với quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Quy định về sử dụng kết quả giám định của tổ chức giám định chưa được quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.	
12.7	Viện VLXD Văn bản số 420/VLXD-PTKĐ ngày 12/3/2026	<p>11. Xem xét, bổ sung Điều 11. Hậu kiểm sản phẩm hàng hóa VLXD</p> <p>Nội dung của điều 11 (mới) như sau:</p> <p>1. Sản phẩm, hàng hóa VLXD đã được công bố hợp chuẩn, hợp quy chịu sự hậu kiểm trong quá trình sản xuất, lưu thông và sử dụng theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Hậu kiểm đối với sản phẩm hàng hóa VLXD bao gồm một hoặc một số nội dung sau: a) Kiểm tra hồ sơ công bố và các tài liệu liên quan; b) Kiểm tra việc duy trì các điều kiện bảo đảm chất lượng sản phẩm; c) Lấy mẫu sản phẩm trong quá trình lưu thông, sử dụng để thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp; d) Đối chiếu kết quả thử nghiệm hậu kiểm với hồ sơ công bố.</p> <p>3. Trường hợp kết quả thử nghiệm, đánh giá trong quá trình hậu kiểm không phù hợp với hồ sơ công bố hợp quy, tổ chức, cá nhân phải thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>2 4. Hiệu lực của công bố hợp chuẩn, hợp quy gắn với hậu kiểm</p> <p>a) Công bố có hiệu lực trong thời gian sản phẩm được sản xuất, kinh doanh, với điều kiện sản phẩm tiếp tục đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn công bố.</p> <p>b) Việc duy trì hiệu lực của công bố phụ thuộc vào kết quả hậu kiểm và việc chấp hành trách nhiệm của tổ chức, cá nhân công bố.</p>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào Điều 5 dự thảo
12.8	Bộ Công Thương Văn bản số 1725/BCT-ĐCK ngày 17/3/2026	Đề nghị xem xét sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 11 “cơ sở để thực hiện việc công bố hợp quy” để phù hợp với quy định tại Điều 66 Nghị định 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 2 Điều 12 dự thảo
12.9	Văn phòng Bộ Xây dựng Văn bản số 299/VP-KSTTHC ngày 12/3/2026	b) Khoản 4 Điều 11: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bỏ quy định “Hồ sơ, trình tự, thủ tục công bố hợp quy...” vì tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP không quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục công bố hợp quy mà chỉ quy định việc công bố hợp quy được thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 4 Điều 12 dự thảo

		gia.	
12.10	Sở Xây dựng TP Đà Nẵng - Văn bản số 3800/SXD-QLCLCT ngày 12/3/2026	<p>3. Về công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD a) Về cơ sở để thực hiện việc công bố hợp quy: Điểm a Khoản 2 Điều 11 dự thảo Thông tư hướng dẫn: “2. Cơ sở để thực hiện việc công bố hợp quy: a) Kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã được công nhận, được chỉ định hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật (áp dụng cho sản phẩm hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro trung bình); Tuy nhiên, tại Điểm a Khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định: “ 2. Đối với sản phẩm có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao, tổ chức, cá nhân sản xuất phải công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng: a) Đối với sản phẩm có mức độ rủi ro trung bình, việc công bố hợp quy được quy định chi tiết tại các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng dựa trên một trong những kết quả sau: Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được công nhận theo quy định của pháp luật; Kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc được chỉ định theo quy định của pháp luật.” Như vậy, theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ, cơ sở thực hiện công bố hợp quy đối với sản phẩm có mức độ rủi ro trung bình cho phép sử dụng kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên nội dung dự thảo Thông tư không có cơ sở này. Kính đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP nêu trên để điều chỉnh đồng bộ thống nhất quy định về cơ sở để thực hiện việc công bố hợp quy.</p>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 2 Điều 12 dự thảo
12.11	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai - Văn bản số 2628/SXD-QLHĐ-VLXD ngày	<p>4. Quy định công bố hợp quy (theo Điều 11 dự thảo Thông tư) 4.1. Dự thảo Thông tư quy định về đối tượng của công bố hợp quy: “1. Đối tượng của công bố hợp quy là sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng có mức độ rủi ro trung bình và mức độ rủi ro cao được quy</p>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào điểm b khoản 4 Điều 12 dự thảo

	18/3/2026	định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Xây dựng ban hành và Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.”. Đề nghị đơn vị soạn thảo xác định rõ các sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao nhập khẩu đã thực hiện đăng ký kiểm tra chất lượng thì có phải tiếp tục thực hiện công bố hợp quy hay không?	
12.12		<p>4.2. Dự thảo Thông tư quy định về cơ sở để thực hiện việc công bố hợp quy:</p> <p>“a) Kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã được công nhận, được chỉ định hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật (áp dụng cho sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng có mức độ rủi ro trung bình);</p> <p>b) Kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định theo quy định của pháp luật (áp dụng cho sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng có mức độ rủi ro cao).”.</p> <p>Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP4 để điều chỉnh đồng bộ thống nhất quy định về cơ sở để thực hiện việc công bố hợp quy. Ngoài ra, đề nghị đơn vị soạn thảo thuyết minh bổ sung về căn cứ pháp lý dự thảo Thông tư quy định việc công bố hợp quy căn cứ vào kết quả giám định của tổ chức giám định được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định theo quy định của pháp luật (áp dụng cho sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng có mức độ rủi ro cao) do nội dung này chưa được quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</p>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 2 Điều 12 dự thảo Thông tư
12.13	Vụ Pháp chế (Bộ Xây dựng) - Văn bản số 288/SXD-QLHĐ-VLXD ngày 11/3/2026	<p>Tại Điều 11:</p> <p>a) Khoản 2: đề nghị nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng quy định tại điểm a khoản 2 với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP và điểm b khoản 2 với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP để đảm bảo sự chính xác, phù hợp, thống nhất.</p>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 2, khoản 4 Điều 12 dự thảo Thông tư

		b) Khoản 4: đề nghị rà soát, xem xét lại nội dung dẫn chiếu (Nghị định số 37/2026/NĐ-CP) để đảm bảo tính chính xác	
Điều 13. Chứng nhận hợp quy			
13.1	Sở Xây dựng TP. Hải Phòng - Văn bản số 2469/SXD-KTQLĐTXD ngày 11/3/2026	<p>Tại Điểm a Khoản 2 Điều 12: Đề nghị xem xét giải thích từ ngữ mẫu điển hình, mẫu đại diện đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu. Đề nghị giải thích từ ngữ như sau: “1.3.6. Mẫu điển hình của sản phẩm, hàng hóa VLXD là mẫu đặc trưng cho một kiểu, loại cụ thể của sản phẩm, hàng hóa được sản xuất theo cùng một dạng thiết kế (kích cỡ có thể thay đổi nhưng không làm thay đổi đặc tính kỹ thuật thử nghiệm quy định tại Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng), cùng công thức phối trộn, tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu trong cùng một điều kiện về dây chuyền, công nghệ sản xuất.</p> <p>1.3.7. Mẫu đại diện của của sản phẩm, hàng hóa VLXD là mẫu đại diện cho từng kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa có trong Theo Mục 1.3.6, Mục 1.3.7 QCVN 16:2023/BXD quy định mẫu điển hình, mẫu đại diện gây khó khăn trong việc xác định: “1.3.6. Mẫu điển hình của sản phẩm, hàng hóa VLXD là mẫu đại diện cho một kiểu, loại cụ thể của sản phẩm, hàng hóa được sản xuất theo cùng một dạng thiết kế, trong cùng một điều kiện về dây chuyền, công nghệ sản xuất và sử dụng cùng loại nguyên vật liệu. 1.3.7. Mẫu đại diện của lô sản phẩm, hàng hóa VLXD là mẫu được lấy theo tỷ lệ và ngẫu nhiên từ cùng một TT Dự thảo Thông tư Nội dung đề nghị chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện Lý do, căn cứ đề nghị lô sản phẩm, hàng hóa. Mẫu được lấy ngẫu nhiên từ cùng một lô hàng hóa và đảm bảo tính đại diện cho từng kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa có trong lô hàng hóa, được dùng để đánh giá, chứng nhận hợp quy.” (Theo Mục 1.3.6, Mục 1.3.7 QCVN 16:2023/BXD quy định mẫu điển hình, mẫu đại diện gây khó khăn trong việc xác định: “1.3.6. Mẫu điển hình của sản phẩm, hàng hóa VLXD là mẫu đại diện cho một kiểu, loại cụ thể của sản phẩm, hàng hóa được sản xuất theo cùng một dạng thiết kế, trong cùng một điều kiện về dây chuyền, công nghệ sản xuất và sử dụng cùng loại nguyên vật liệu. 1.3.7. Mẫu đại diện của lô sản phẩm, hàng hóa VLXD là mẫu được lấy</p>	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì mẫu đại diện trong dự thảo, phù hợp với quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành. Nội dung góp ý sẽ được nghiên cứu tiếp thu khi xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

		theo tỷ lệ và ngẫu nhiên từ cùng một lô hàng hóa và đảm bảo tính đại diện cho toàn bộ lô hàng hóa, được dùng để đánh giá, chứng nhận hợp quy.”)	
13.2	Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk- Văn bản 1708/SXD-KT&VLXD ngày 12/3/2026	- Tại Điều 12 dự thảo Thông tư: Đề nghị bổ sung các quy định về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ năng lực của các tổ chức chứng nhận, kiểm định nếu phát hiện sai phạm hoặc cấp chứng chỉ không; - Bổ sung quy định cho phép áp dụng các kết quả kiểm tra/thử nghiệm đã được các tổ chức quốc tế công nhận để giảm chi phí thí nghiệm cho doanh nghiệp, đặc biệt là vật liệu nhập khẩu.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì Nội dung này đã được quy định tại khoản 7 Điều 9 dự thảo Thông tư Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 13 dự thảo Thông tư
13.3	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng văn bản số 670/KTQLXD-TCCS ngày 13/3/2026	2. Tại điểm c khoản 1 Điều 12 của Dự thảo nêu: “Đối với hàng hóa VLXD nhập khẩu, việc lấy mẫu phục vụ chứng nhận hợp quy thực hiện theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với nhà sản xuất, nhà nhập khẩu”. Đề nghị xem xét điều chỉnh như sau: “Đối với hàng hóa VLXD nhập khẩu, việc lấy mẫu phục vụ chứng nhận hợp quy thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu”	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì cụm từ "thỏa thuận" là phù hợp với mục đích tạo sự linh hoạt và hợp tác giữa các bên trong quá trình chứng nhận hợp quy.
13.4	Bộ Khoa học và Công nghệ	2.6. Tại Điều 12, khoản 1: Đề nghị sửa “đánh giá hợp quy” thành “đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật”	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 1 Điều 13 dự thảo
13.5	Viện VLXD Văn bản số 420/VLXD-	12. Chương III. Nên sửa tên tiêu đề thành “Quản lý hoạt động đánh giá sự phù hợp”	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào dự thảo
13.6	PTKĐ ngày 12/3/2026	13. Xem xét bổ sung Điều 12. Quy định về đánh giá sự phù hợp. Nội dung của điều 12 (mới) như sau: 1. Sản phẩm, hàng hóa VLXD phải được đánh giá sự phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật quy định trong tiêu chuẩn, quy chuẩn tương ứng trước khi thực hiện công bố hợp chuẩn, hợp quy. 2. Việc lựa chọn phương thức đánh giá sự phù hợp phải bảo đảm phù hợp với mức độ rủi ro của sản phẩm và quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. a) Đối với sản phẩm hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao: Việc đánh giá sự phù hợp phải được thực hiện thông qua tổ chức chứng nhận được chỉ định, theo phương thức 1; phương thức 5, phương thức 7 b) Đối với sản phẩm VLXD có mức độ rủi ro trung bình: Tổ chức,	Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu một phần nội dung góp ý đã được quy định tại khoản 2 và 4 Điều 13, còn phương thức đánh giá được quy định cụ thể tại phụ lục

		<p>cá nhân sản xuất, nhập khẩu được lựa chọn việc đánh giá sự phù hợp như sau:</p> <p>+ Đánh giá sự phù hợp thông qua tổ chức chứng nhận được được công nhận hoặc được chỉ định theo phương thức 1; phương thức 5, phương thức 7;</p> <p>+ Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu tự đánh giá sự phù hợp trên cơ sở kết quả thử nghiệm của phòng thử nghiệm được công nhận hoặc được chỉ định đối với lô sản phẩm hàng hóa (áp dụng phương thức 7); Thử nghiệm mẫu điển hình của sản phẩm tại tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc được chỉ định (áp dụng phương thức 1)</p>	
13.7	Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh- Văn bản số 2097/SXD-KTKH ngày 18/3/2026	<p>Tại Điểm a Khoản 2 Điều 12: Đề nghị xem xét giải thích từ ngữ mẫu điển hình, mẫu đại diện đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu. Đề nghị giải thích từ ngữ như sau: “1.3.6. Mẫu điển hình của sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng là mẫu đặc trưng cho một kiểu, loại cụ thể của sản phẩm, hàng hóa được sản xuất theo cùng một dạng thiết kế (kích cỡ có thể thay đổi nhưng không làm thay đổi đặc tính kỹ thuật thử nghiệm quy định tại Tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng), cùng công thức phối trộn, tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu trong cùng một điều kiện về dây chuyền, công nghệ sản xuất. 1.3.7. Mẫu đại diện của sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng là mẫu đại diện cho từng kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa có trong lô sản phẩm, hàng hóa. Mẫu được lấy ngẫu nhiên từ cùng một lô hàng hóa và đảm bảo tính đại diện cho từng kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa có trong lô hàng hóa, được dùng để đánh giá, chứng nhận hợp quy.”</p>	Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu nội dung góp ý bỏ quy định mẫu điển hình và mẫu đại diện do đã được quy định tại tiêu chuẩn và quy chuẩn.
Điều 14. Tổ chức đánh giá sự phù hợp và tổ chức giám định tư pháp			
14.1	Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk	<p>Tại khoản 1 Điều 13 dự thảo Thông tư: Đề nghị quy định cụ thể điều kiện hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp và tổ chức giám định tư pháp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD.</p>	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì Nghị định số 22/2026/NĐ-CP đã quy định chi tiết các điều kiện hoạt động của các tổ chức đánh giá sự phù hợp.
Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng			
15.1	Viện VLXD Văn bản số 420/VLXD-	<p>Điều 11. Mục 2. Điểm a) quy định áp dụng cho sản phẩm hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro trung bình, đề nghị bổ sung quy định “c)</p>	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 2 Điều 13 dự thảo

	PTKĐ ngày 12/3/2026	Kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc được chỉ định theo quy định của pháp luật cho phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 66 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.	
Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương			
16.1	Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên - Văn bản số 1098/SXD-KT&VLXD ngày 12/3/2026	Tại Khoản 2 Điều 15 Dự thảo quy định: “2. Thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD.” Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét tiếp tục thực hiện chức năng này để bảo đảm tính đồng bộ, xuyên suốt, thống nhất.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung này được quy định tại Nghị định số 22/2026/NĐ-CP
16.2		Tại khoản 3 Điều 15 Dự thảo quy định: “3. Tổ chức tiếp nhận, quản lý hồ sơ công bố hợp quy; thực hiện việc đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực công bố hợp quy theo quy định của pháp luật; tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước đối với hàng hóa VLXD nhập khẩu theo cơ chế quản lý rủi ro.” Là chưa phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 37 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ, cụ thể: “Điều 37. Công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy 2. Công bố hợp quy được thực hiện theo các nguyên tắc sau: đ) Tổ chức, cá nhân đăng ký bản công bố hợp quy qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trường hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bị lỗi hoặc chưa hoàn thiện hạ tầng, tổ chức, cá nhân đăng ký bản công bố hợp quy theo hình thức nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính;”	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì Dự thảo đã quy định đầy đủ và linh hoạt về cách thức công bố hợp quy, phù hợp với các phương thức đăng ký khác nhau trong trường hợp cần thiết, bảo vệ lợi ích của tổ chức và cá nhân.
16.3	Sở Xây dựng TP. Hải Phòng - Văn bản số 2469/SXD-KTQLĐTXD ngày 11/3/2026	- Đề nghị xem xét chỉnh sửa các Khoản 2, 3, 4, 5 như sau: “2. Chỉ định, thu hồi quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định của pháp luật.” (- Nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 15 của dự thảo chưa phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 71 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP: “6. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xem xét, thực hiện chỉ định tổ chức chứng nhận theo quy định về trình tự, thủ tục tại Nghị định này đối với các quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP) do mình ban hành và công bố công khai danh sách tổ chức đánh giá sự phù	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung góp ý được thể hiện trong dự thảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP về phân cấp cho chính quyền địa phương

		hợp được chỉ định.” Đồng thời chưa phù hợp với Khoản 6 Điều 95 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP: “6. Chỉ định, thu hồi quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định của pháp luật.”)	
16.4		3. Tổ chức và chỉ đạo hoạt động của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa của địa phương trong tiếp nhận, quản lý hồ sơ công bố hợp quy; tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước đối với hàng hóa VLXD nhập khẩu theo cơ chế quản lý rủi ro. (- Việc công bố hợp quy được tổ chức, cá nhân đăng ký bản công bố hợp quy qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định tại Điểm đ Khoản 2, Khoản 3 Nghị định 22/2026/NĐ-CP. Việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đã được quy định tại Điều 82, Điều 83 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, theo đó thẩm quyền quy định là Cơ quan kiểm tra. Mặt khác tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP đã quy định cụ thể về từng cơ quan kiểm tra và phân công trách nhiệm kiểm tra.)	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung góp ý được thể hiện trong dự thảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP về phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan kiểm tra chính là cơ quan chuyên môn được UBND cấp tỉnh ủy quyền.
16.5		4. Chỉ đạo hoạt động của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa của địa phương trong việc xác định, cập nhật và công bố danh sách tổ chức, cá nhân nhập khẩu VLXD được áp dụng chế độ giảm kiểm tra chất lượng đối với kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa đủ điều kiện được giảm kiểm tra chất lượng. (- Hiện việc giải quyết thủ tục không có việc miễn kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu và đã được quy định cụ thể tại Khoản 1 Nghị định số 37/2026/NĐCP; hiện chỉ còn quy định việc giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao Khoản 3 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP;)	Cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần nội dung góp ý vào Điều 16 dự thảo
16.6		5. Thực hiện quản lý, kiểm tra hoạt động chứng nhận hợp quy đối với tổ chức chứng nhận, tổ chức thử nghiệm, tổ chức kiểm định, tổ chức giám định; hoạt động công bố hợp quy đối với tổ chức tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa VLXD có đăng ký kinh doanh trên địa bàn; phối hợp với cơ quan hải quan và các cơ quan liên quan trong kiểm tra chất lượng	Cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần nội dung góp ý vào Điều 16 dự thảo

		hàng hóa VLXD nhập khẩu.” (- Để đảm bảo phù hợp với đối tượng quản lý là tổ chức chứng nhận, tổ chức thử nghiệm, tổ chức kiểm định, tổ chức giám định, tổ chức tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu)	
16.7		- Đề nghị bãi bỏ khoản 6, sửa đổi Phụ lục III và bổ sung một khoản quy định về chế độ báo cáo về tình hình hoạt động chứng nhận hợp quy đối với tổ chức chứng nhận, tổ chức thử nghiệm, tổ chức kiểm định, tổ chức giám định; hoạt động công bố hợp quy đối với tổ chức tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa VLXD có đăng ký kinh doanh trên địa bàn. (- Hiện nay, thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu được thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia và Phụ lục III ban hành kèm theo dự thảo Thông tư tập trung chính vào số liệu về lô sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu đã thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước. Do vậy việc khai thác, cập nhật, chia sẻ dữ liệu kiểm tra thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia có thể sử dụng chung thống nhất toàn quốc. Để đảm bảo công tác quản lý phù hợp với đối tượng quản lý là tổ chức chứng nhận, tổ chức thử nghiệm, tổ chức kiểm định, tổ chức giám định, tổ chức tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu để phù hợp với quy định hiện hành.)	Cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần, không xóa bỏ khoản 6 Điều 16 vì nội dung báo cáo khác với hệ thống trên cơ sở dữ liệu quốc gia
16.8	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng- Văn bản số 664/SXD-Vl ngày 12/3/2026	Tại Điều 15 của dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nhiệm vụ về “thanh tra” để đầy đủ nội dung, nhiệm vụ quản lý nhà nước về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung về thanh tra thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.
16.9	Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk- Văn bản 1708/SXD-KT&VLXD ngày 12/3/2026	- Tại Điều 15 dự thảo Thông tư: Đề nghị quy định chi tiết về trách nhiệm của cơ quan chuyên môn (Sở Xây dựng) trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra hậu kiểm đối với VLXD lưu thông trên thị trường, giảm gánh nặng tiền kiểm cho doanh nghiệp. Đồng thời, bổ sung điều khoản quy định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa VLXD, đơn vị tư vấn giám sát và đơn vị thi công đối với chất lượng VLXD khi đưa vào công trình	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, nội dung hậu kiểm đã được bổ sung thêm Điều 5 vào dự thảo Thông tư

16.10	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình - Văn bản số 1937/SXD-KTVL ngày 12/3/2026	Tại khoản 2 Điều 15 bản dự thảo quy định Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: “Thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây 3 dựng.”. Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét tiếp tục thực hiện chức năng này để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất như thời gian trước đây.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung phân quyền về địa phương được quy định trong Nghị định số 22/2026/NĐ-Cp
16.11	Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa - Văn bản số 4223/UBND-CNXDKH ngày 11/3/2026	2. Tại khoản 1 Điều 15 (Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) Dự thảo quy định: “1. Tổ chức thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD tại địa phương theo phân cấp”. Đề nghị sửa thành: “1. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD”. 2 Lý do: Theo điểm g khoản 11 Điều 4 Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14/6/2025 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực xây dựng, Sở Xây dựng có nhiệm vụ: “Tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn theo quy định”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 1 Điều 17 dự thảo
16.12	Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên - Văn bản số 1074/SXD-KT&BĐS ngày 11/3/2026	3. Điều 15 Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đề nghị chỉnh sửa một số nội dung sau: - Khoản 6 quy định “Tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn theo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Xây dựng; nội dung, hình thức báo cáo thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.”. Tuy nhiên, tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư quy định về mẫu báo cáo tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa lại các quy định trên để bảo đảm tính thống nhất của văn bản. - Đề nghị bổ sung thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện báo cáo định kỳ để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện và bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 6 Điều 17 dự thảo

		2 Điều 16 Trách nhiệm của tổ chức đánh giá sự phù hợp và tổ chức giám định tư pháp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD.	
16.13	UBND Hà Nội Văn bản số 1033/UBND-ĐT ngày 13/3/2026	3. Khoản 2 Điều 15 bản dự thảo quy định Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: “Thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD.”. Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, hướng dẫn cụ thể căn cứ, cách thức và quy định rõ cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện nội dung này	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì quy định về nội dung góp ý được quy định rõ trong Khoản 2 Điều 15 nghị định số 37/2026/NĐ-CP
16.14	Bộ Nông nghiệp và môi trường - văn bản số 2275/BNNMT-TL ngày 12/3/2026	7. Khoản 2 Điều 15 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD: Đề nghị rà soát thẩm quyền cấp, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận do trong Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 không quy định đối với nội dung này.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì quy định về thẩm quyền thuộc về địa phương được quy định rõ trong nghị định số 22/2026/NĐ-CP, Bộ Xây dựng
16.15	Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi - Văn bản số 1478/SXD-KTVL ngày 12/3/2026	Đề dự thảo được hoàn thiện, thuận tiện và thống nhất trong công tác tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm thuộc Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại khoản 7 Điều 15: “7. Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn theo thẩm quyền.”. Sở Xây dựng kiến nghị Bộ Xây dựng quy định cụ thể hơn về cụm từ “trên địa bàn theo thẩm quyền”. Nội dung này theo Dự thảo được hiểu rằng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sẽ quản lý theo thẩm quyền dựa vào nơi doanh nghiệp đăng ký kinh doanh hay nơi nhà máy sản xuất, nơi đặt văn phòng đại diện, chi nhánh... Vì dựa trên tình hình thực tế có những trường hợp doanh nghiệp có nơi đăng ký kinh doanh và nơi đặt nhà máy sản xuất khác nhau, không trong cùng trên địa bàn tỉnh hay thành phố như vậy thẩm quyền thuộc địa phương nào quản lý.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì quy định về công tác kiểm tra được quy định rõ trong nghị định số 37/2026/NĐ-CP
16.16	Văn phòng Bộ Xây dựng Văn bản số 299/VP-KSTTHC	c) Khoản 6 Điều 15: khoản này quy định chế độ báo cáo giữa cơ quan nhà nước, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung đầy đủ các thành phần cơ bản của 01 chế độ báo cáo định kỳ theo quy định	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung báo cáo và hình thức được quy định tại phụ lục 3 Dự thảo

	ngày 12/3/2026	tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.	
16.17	Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa - văn bản số 2581/SXD-KTVLXD ngày 17/3/2026	Tại khoản 2 Điều 15 của dự thảo Quy định trách nhiệm của UBND tỉnh, thành phố “Thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 10/2024/TT-BXD, nội dung này thuộc trách nhiệm của Bộ Xây dựng. Hiện nay dự thảo điều chỉnh thẩm quyền về địa phương, vì vậy cần được quy định rõ trình tự, thủ tục, thẩm quyền cụ thể, cũng như điều kiện bảo đảm thực hiện. Ngoài ra, đề nghị bổ sung điều kiện áp dụng đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp có đăng ký kinh doanh trên địa bàn, nhằm bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện và phù hợp với phạm vi quản lý của địa phương. Mặt khác, Điều 15 của dự thảo quy định trách nhiệm thuộc về UBND tỉnh. Tuy nhiên thực tế UBND tỉnh, thành phố không trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ này mà ủy quyền hoặc phân cấp cho các Sở quản lý chuyên ngành thực hiện. Để thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị Bộ Xây dựng quy định rõ trách nhiệm cơ quan thực hiện là Sở Xây dựng hay cơ quan chuyên môn khác hoặc quy định UBND tỉnh ủy quyền, phân cấp cho cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh thực hiện.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 2,3, 4 Điều 16 dự thảo
16.18	Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh - Văn bản số 2097/SXD-KTKH ngày 18/3/2026	Đề nghị xem xét chỉnh sửa các Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 15 như sau: “2. Chỉ định, thu hồi quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định của pháp luật.”	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 2 Điều 16 dự thảo
16.19		3. Tổ chức và chỉ đạo hoạt động của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa của địa phương trong tiếp nhận, quản lý hồ sơ công bố hợp quy; tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước đối với hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu theo cơ chế quản lý rủi ro.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung Thông tư đã được quy định tại khoản 1 điều này
16.20		4. Chỉ đạo hoạt động của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa của địa phương trong việc xác định, cập nhật và công bố danh sách tổ chức, cá nhân nhập khẩu vật liệu xây dựng được áp	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung góp ý đã được quy định tại dự thảo

		dụng chế độ giảm kiểm tra chất lượng đối với kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa đủ điều kiện được giảm kiểm tra chất lượng.	
16.21		5. Thực hiện quản lý, kiểm tra hoạt động chứng nhận hợp quy đối với tổ chức chứng nhận, tổ chức thử nghiệm, tổ chức kiểm định, tổ chức giám định; hoạt động công bố hợp quy đối với tổ chức tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng có đăng ký kinh doanh trên địa bàn; phối hợp với cơ quan hải quan và các cơ quan liên quan trong kiểm tra chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu.”	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung góp ý đã được quy định tại Điều 16 dự thảo, việc viết liệt kê sẽ không đầy đủ và bao quát được các đối tượng quản lý.
16.22		- Đề nghị bãi bỏ khoản 6, sửa đổi Phụ lục III và bổ sung một khoản quy định về chế độ báo cáo về tình hình hoạt động chứng nhận hợp quy đối với tổ chức chứng nhận, tổ chức thử nghiệm, tổ chức kiểm định, tổ chức giám định; hoạt động công bố hợp quy đối với tổ chức tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng có đăng ký kinh doanh trên địa bàn.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung góp ý đã được quy định tại Điều 16 dự thảo
Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức đánh giá sự phù hợp và tổ chức giám định tư pháp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD			
17.1	Sở Xây dựng TP. Hải Phòng - Văn bản số 2469/SXD-KTQLĐTXD ngày 11/3/2026	Đề nghị bổ sung thêm, quy định rõ hơn về trách nhiệm của tổ chức đánh giá sự phù hợp và tổ chức giám định tư pháp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD tại Điều 16 gồm các quy định về phạm vi hoạt động: - Chỉ thực hiện đánh giá sự phù hợp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD theo: + Yêu cầu của người sản xuất tại Việt Nam theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Luật số 05/2007/QH12 được sửa đổi tại Luật số 78/2025/QH15; + Yêu cầu của tổ chức, cá nhân nhập khẩu theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật số 05/2007/QH12 được sửa đổi tại Luật số 78/2025/QH15; + Yêu cầu của tổ chức, cá nhân xuất khẩu theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Luật số 05/2007/QH12 được sửa đổi tại Luật số 78/2025/QH15; + Yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. - Đồng thời nghiêm cấm việc thực hiện đánh giá sự phù hợp theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân tại nước ngoài để cấp các giấy tờ liên quan về chất lượng hàng hóa VLXD nhập khẩu không có trong quy định pháp luật Việt Nam. (- Đề đảm bảo rõ trách nhiệm, rõ phạm vi hoạt động, rõ đối	Cơ quan soạn thảo ghi nhận ý kiến góp ý. Tuy nhiên, nội dung về trách nhiệm của tổ chức đánh giá sự phù hợp và tổ chức giám định tư pháp đã được quy định tại Điều 17

		tượng quản lý. - Để ngăn ngừa, phòng tránh việc tổ chức chứng nhận tại Việt Nam thực hiện đánh giá sự phù hợp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD theo yêu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh ở nước ngoài nhằm cấp chứng nhận hợp quy cho sản phẩm hàng hóa sản xuất, kinh doanh ở nước ngoài và gắn với việc nhập khẩu của cơ sở kinh doanh trong nước dẫn tới việc thiếu minh bạch, thiếu công bằng trong hoạt động nhập khẩu do mỗi đơn vị nhập khẩu có mức yêu cầu về chất lượng khác nhau, giá thành khác nhau, điều kiện đảm bảo duy trì chất lượng hàng hóa sau nhập khẩu khác nhau...)	
16.2	Văn phòng Bộ Xây dựng Văn bản số 299/VP-KSTTHC ngày 12/3/2026	d) Khoản 2 Điều 16: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, làm rõ sự cần thiết đối với quy định yêu cầu doanh nghiệp phải định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đồng thời rà soát, bổ sung đầy đủ các thành phần cơ bản của 01 chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP, lưu ý việc thực hiện chỉ tiêu 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử theo yêu cầu tại Quyết định số 133/QĐ - BXD ngày 30/01/2026 của Bộ Xây dựng 3 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2026 của Bộ.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 2 Điều 16 dự thảo Thông tư, thực hiện theo quy định tại Nghị định 22/2026/NĐ-CP và 37/2026/NĐ-CP
Điều 17. Hiệu lực thi hành			
17.1	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng- Văn bản số 664/SXD-Vl ngày 12/3/2026	Tại khoản 2 Điều 17, dự thảo quy định “Bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 10/2024/TT-BXD kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực”, tuy nhiên, để phù hợp với nội dung dự thảo Thông tư và dự thảo Tờ trình, đề nghị chỉnh sửa như sau: “2. Thông tư này Thay thế Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá VLXD”	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì theo quy định của pháp luật ban hành VBQPPL
17.2	Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên - Văn bản số 1074/SXD-KT&BDS ngày 11/3/2026	4. Chương V Điều khoản thi hành, đề nghị chỉnh sửa lại như sau để nội dung được đầy đủ và bảo đảm tính khoa học: “Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa VLXD đã được cấp Giấy chứng nhận hợp quy phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật QCVN16:2023/BXD và Giấy chứng nhận còn hiệu lực thì được phép sử dụng Giấy chứng nhận hợp quy và dấu hợp	Cơ quan soạn thảo tiếp thu

		quy cho đến khi hết hiệu lực của Giấy chứng nhận đó.	
18.3	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai - Văn bản số 2628/SXD-QLHĐ-VLXD ngày 18/3/2026	6. Quy định hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp (theo Điều 17, 18 dự thảo Thông tư) Dự thảo Thông tư quy định: “Bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 10/2024/TT-BXD kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.”. “Đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa vật liệu xây dựng đã được cấp Giấy chứng nhận hợp quy phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật QCVN16:2023/BXD và Giấy chứng nhận còn hiệu lực thì được phép sử dụng Giấy chứng nhận hợp quy và dấu hợp quy cho đến khi hết hiệu lực của Giấy chứng nhận đó.”. Đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ giá trị pháp lý của Thông tư 04/2023/TTBXD ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa VLXD, mã số QCVN 16:2023/BXD khi dự thảo Thông tư này có hiệu lực thi hành (cụ thể: các sản phẩm, hàng hóa VLXD thuộc QCVN 16:2023/BXD nhưng không thuộc Phụ lục I, Phụ lục II của dự thảo Thông tư mới này thì như thế nào và ngược lại? Và các biện pháp quản lý chất lượng nhằm đồng bộ giữa 02 Thông tư?). Ngoài ra, đề nghị quy định rõ các tổ chức chứng nhận đã được cấp chỉ định/đăng ký theo quy định trước đây có cần thực hiện chỉ định lại/đăng ký lại theo dự thảo Thông tư này không (trường hợp các quyết định vẫn còn hiệu lực)? Đối với tổ chức chứng nhận đã cấp các giấy chứng nhận hợp quy trước ngày dự thảo Thông tư này có hiệu lực, tuy nhiên, đến chu kỳ giám sát (sau ngày Thông tư có hiệu lực) thì tổ chức chứng nhận có cần phải đáp ứng năng lực được chỉ định (đối với sản phẩm rủi ro cao) mới được thực hiện đánh giá giám sát tiếp hay không?	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì Thông tư này bãi bỏ Thông tư 10 và dự kiến ban hành đồng thời thông tư mới thay thế thông tư 04 do vậy không cần thiết phải bổ sung nội dung theo góp ý
Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp			
18.1	Sở Xây dựng TP Hồ Chí Minh - Văn bản 7831/SXD-KTVLXD ngày 12/3/2026	Quy định hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp (theo Điều 17, 18 dự thảo Thông tư) Dự thảo Thông tư quy định: “Bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 10/2024/TT-BXD kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.”. “Đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa VLXD đã được cấp Giấy chứng nhận hợp quy phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì Thông tư này bãi bỏ Thông tư 10 và dự kiến ban hành đồng thời thông tư mới thay thế thông tư 04 do vậy không cần thiết phải bổ sung nội dung theo góp ý

		<p>QCVN16:2023/BXD và Giấy chứng nhận còn hiệu lực thì được phép sử dụng Giấy chứng nhận hợp quy và dấu hợp quy cho đến khi hết hiệu lực của Giấy chứng nhận đó.”.</p> <p>Đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ giá trị pháp lý của Thông tư 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa VLXD, mã số QCVN 16:2023/BXD khi dự thảo Thông tư này có hiệu lực thi hành (cụ thể: các sản phẩm, hàng hóa VLXD thuộc QCVN 16:2023/BXD nhưng không thuộc Phụ lục I, Phụ lục II của dự thảo Thông tư mới này thì như thế nào và ngược lại? Và các biện pháp quản lý chất lượng nhằm đồng bộ giữa 02 Thông tư?).</p>	
		<p>- Ngoài ra, đề nghị quy định rõ các tổ chức chứng nhận đã được cấp chỉ định/ đăng ký theo quy định trước đây có cần thực hiện chỉ định lại/ đăng ký lại theo dự thảo Thông tư này không (trường hợp các quyết định vẫn còn hiệu lực)? Đối với tổ chức chứng nhận đã cấp các giấy chứng nhận hợp quy trước ngày dự thảo Thông tư này có hiệu lực, tuy nhiên, đến chu kỳ giám sát (sau ngày Thông tư có hiệu lực) thì tổ chức chứng nhận có cần phải đáp ứng năng lực được chỉ định (đối với sản phẩm rủi ro cao) mới được thực hiện đánh giá giám sát tiếp hay không?</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 2 Điều 18 dự thảo Thông tư</p>
18.2	<p>Sở Xây dựng tỉnh Sơn La - Văn bản số 1526/UBND-THKT ngày 12/3/2026</p>	<p>Về khó khăn, vướng mắc trong việc thành lập Đoàn kiểm tra và tiêu chuẩn của người thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá VLXD Theo quy định tại khoản 9 (“9. Căn cứ yêu cầu kiểm tra, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Thành phần Đoàn kiểm tra bao gồm: kiểm soát viên chất lượng ...”) Điều 45 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 (được sửa đổi bởi khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 18/6/2025) và khoản 2 (“2. Đoàn kiểm tra gồm: b) Các thành viên gồm: Kiểm soát viên chất lượng và cán bộ, công chức, viên chức, chuyên gia kỹ thuật có liên quan (nếu cần thiết)”) Điều 80 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ, thành phần Đoàn kiểm tra phải có</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung góp ý cho phép công chức chưa được bổ nhiệm, xếp ngạch Kiểm soát viên chất lượng được thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của Kiểm soát viên chất lượng là chưa phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.</p>

		<p>“Kiểm soát viên chất lượng”. Khoản 1 (“1. Kiểm soát viên chất lượng là công chức, viên chức, sĩ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân được sắp xếp, bố trí vào vị trí việc làm hoặc thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch “kiểm soát viên chất lượng” tương ứng phù hợp thuộc cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật.”) Điều 16 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ cũng quy định những người này phải được xếp ngạch “kiểm soát viên chất lượng”. Tuy nhiên, hiện nay nhiều địa phương, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nhà nước về chất lượng VLXD chủ yếu mang ngạch Chuyên viên, Chuyên viên chính, chưa được bổ nhiệm, xếp ngạch “Kiểm soát viên chất lượng”. Việc thay đổi Đề án vị trí việc làm và thực hiện các thủ tục chuyển xếp ngạch theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ cần có lộ trình và thời gian thực hiện. Điều này dẫn đến nguy cơ các Đoàn kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn tỉnh không đảm bảo thành phần theo đúng quy định của Luật, gây rủi ro pháp lý khi lập biên bản kiểm tra và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Từ khó khăn, thực tiễn nêu trên, UBND tỉnh Sơn La trân trọng kiến nghị Bộ Xây dựng: - Bổ sung nội dung sau vào Điều 18 Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 10/2024/TT-BXD: “Trong thời gian chờ cơ quan có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện việc chuyển xếp ngạch Kiểm soát viên chất lượng, công chức đang thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD tại cơ quan chuyên môn về xây dựng được quyền tham gia thành phần Đoàn kiểm tra và thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của Kiểm soát viên chất lượng”. - Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ ban hành hướng dẫn cụ thể về mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch “Kiểm soát viên chất lượng” chuyên ngành xây dựng để các địa phương có cơ sở điều chỉnh vị trí việc làm và chuyển xếp ngạch cho công chức theo đúng quy định.</p>	
18.3	Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên - Văn bản số 1074/SXD-	Điều 18. Điều khoản thi hành 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 và thay thế Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung góp ý đã được thể hiện tại Điều 17 (Hiệu lực thi hành) và Điều 19 (Trách nhiệm thi

	KT&BDS ngày 11/3/2026	Xây dựng Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD. 2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. 3. Các cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng sản phẩm, hàng hóa VLXD; tổ chức đánh giá sự phù hợp; tổ chức giám định tư pháp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. 4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Xây dựng để nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.”.	hành) của Thông tư
18.4	Bộ Khoa học và Công nghệ - văn bản số 1431/BKHCN-TĐC ngày 16/3/2026	<p>2.7. Tại Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp Điều 18 là nội dung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bảo đảm chuyển tiếp ổn định khi Thông tư mới có hiệu lực thi hành, tránh phát sinh khoảng trống pháp lý hoặc vướng mắc trong tổ chức thực hiện. Đề nghị Bộ Xây dựng tiếp tục rà soát, hoàn thiện Điều 18 theo hướng quy định đầy đủ, rõ ràng hơn về cơ chế chuyển tiếp. Trong đó, cần lưu ý: - Dự thảo hiện mới quy định chuyển tiếp đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu đã được cấp Giấy chứng nhận hợp quy phù hợp QCVN 16:2023/BXD còn hiệu lực, nhưng chưa đề cập đến điều khoản chuyển tiếp đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được cấp quyết định chỉ định hoặc đăng ký theo quy định trước đây; - Đề nghị bổ sung quy định theo hướng: các tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được các bộ quản lý ngành, lĩnh vực cấp quyết định chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp đến hết thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định, bảo đảm thống nhất với khoản 2 Điều 98 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP;</p> <p>- Đồng thời, đề nghị làm rõ quan hệ áp dụng giữa dự thảo Thông tư này với Thông tư số 04/2023/TT-BXD ban hành QCVN 16:2023/BXD, nhất là đối 4 với các sản phẩm, hàng hóa hiện thuộc phạm vi điều chỉnh của QCVN 16:2023/BXD nhưng không thuộc</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 2 Điều 18 dự thảo Thông tư</p> <p>Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì Thông tư này bãi bỏ Thông tư 10 và dự kiến ban hành đồng thời thông tư mới thay thế Thông tư 04 do vậy không cần thiết phải bổ sung nội</p>

		Phụ lục I, Phụ lục II của dự thảo Thông tư mới và ngược lại, nhằm bảo đảm đồng bộ về biện pháp quản lý chất lượng, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng quản lý.	dung theo góp ý
18.5	Bộ Nông nghiệp và môi trường - văn bản số 2275/BNNMT-TL ngày 12/3/2026	8. Điều 18 quy định điều khoản chuyển tiếp: Đề nghị bổ sung trường hợp đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa VLXD đã lập hồ sơ và được cơ quan chuyên môn thẩm định nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận hợp quy.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì Thông tư này quy định về phương thức đánh giá, quy trình kiểm tra nhà nước công bố hợp quy, không quy định về cấp giấy chứng nhận hợp quy,
18.6	Viện VLXD Văn bản số 420/VLXD-	15. Chương IV. Sửa thành “Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng SPHH VLXD”.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào dự thảo Thông tư
18.7	PTKĐ ngày 12/3/2026	16. Điều 18. Đề nghị bổ sung quy định điều khoản chuyển tiếp đối với các tổ chức đã được chỉ định chứng nhận hợp quy, thử nghiệm đối với các sản phẩm, hàng hóa VLXD phù hợp với QCVN 16:2023/BXD.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào khoản 2 Điều 18 dự thảo Thông tư
18.8	Sở Xây dựng TP Đà Nẵng - Văn bản số 3800/SXD-QLCLCT ngày 12/3/2026	1. Về danh mục sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro trung bình và mức độ rủi ro cao hiện nay, danh mục sản phẩm, hàng hóa VLXD nhóm 2 được quy định tại QCVN 16:2023/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Theo nội dung quy định tại Điều 18 Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định “Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2023/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng”. “1. Bãi bỏ mục 1.4.3 thuộc Phần 1 và Phần 3, Phần 4, Phần 5 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2023/BXD. 2. Tên sản phẩm, hàng hóa và mã HS tại Phụ lục II Thông tư này thay thế cho tên sản phẩm và mã HS tại Bảng 1 - Danh mục sản phẩm, hàng hóa VLXD của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2023/BXD.” Do đó kính đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nội dung điều khoản chuyển tiếp tại Điều 18 Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024, thống nhất nội dung danh mục và điều khoản chuyển tiếp để có cơ sở thực hiện các công việc liên quan.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì Thông tư này bãi bỏ Thông tư 10 và dự kiến ban hành đồng thời thông tư mới thay thế thông tư 04 do vậy không cần thiết phải bổ sung nội dung theo góp ý

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

B. PHỤ LỤC DANH MỤC (25 kiến nghị)			
1	Cục Giám định nhà nước về chất lượng CTXD - Văn bản số 309/GĐ-QLCL ngày 06/3/2026	Đề nghị Đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung quy định về phân loại rủi ro, mã HS đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy (gồm vật liệu ngăn cháy, cửa ngăn cháy, vách ngăn cháy, màn ngăn cháy, rèm ngăn cháy, vật liệu chống cháy) theo danh mục tại mục 2 Phụ lục V Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 6 Điều 5 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì các vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy đã được quy định, quản lý theo pháp luật chuyên ngành về phòng cháy, chữa cháy. Việc bổ sung vào Danh mục sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao tại dự thảo Thông tư có thể dẫn đến chồng chéo trong quản lý. Do đó, không có cơ sở để bổ sung như kiến nghị.
2	Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên - Văn bản số 1098/SXD-KT&VLXD ngày 12/3/2026	Tại Phụ lục 1. Danh mục sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro trung bình: Đề nghị đánh lại số thứ tự của bảng biểu từ số thứ tự 12 đến số 13 cho đúng quy định.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý vào Phụ lục I dự thảo
3	Sở Xây dựng TP. Hải Phòng - Văn bản số 2469/SXD-KTQLĐTXD ngày 11/3/2026	Tại Phụ lục 2. Danh mục sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao: Đề nghị áp dụng biện pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu trước khi thông quan đối với tất cả sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao (không áp dụng biện pháp kiểm tra sau khi thông quan). Lý do: Nhằm ngăn chặn nguy cơ hàng hóa có mức độ rủi ro cao lưu thông khi chưa đạt yêu cầu về chất lượng đồng thời ngăn ngừa đơn vị nhập khẩu có giấy Đăng kí đã cho lưu thông hàng hóa trong khi chưa gửi hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì việc kiểm tra nhà nước đã là một cấp độ quản lý; biện pháp kiểm tra trước hay sau thông quan được quy định theo cơ chế quản lý rủi ro nhằm tạo thuận lợi cho thông quan, không áp dụng thống nhất một hình thức đối với tất cả sản phẩm.
4	Sở Xây dựng TP. Hải Phòng - Văn bản số 2469/SXD-KTQLĐTXD ngày 11/3/2026	Phụ lục 1: - Đề nghị chỉ áp dụng phương thức đánh giá hợp quy theo Phương thức 7 (bỏ Phương thức 1, Phương thức 5) đối với các sản phẩm, hàng hóa sau: Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa; Đá ốp lát tự nhiên - Đề nghị chỉ áp dụng phương thức đánh giá hợp quy theo Phương thức 1, Phương thức 7 (bỏ Phương thức 5) đối với các sản phẩm,	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì Phương thức đánh giá hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa VLXD tại Phụ lục I đã được xác định trên cơ sở mức độ rủi ro và yêu cầu quản lý, có xem xét đặc thù của từng loại sản phẩm, bao gồm cả sản phẩm hình thành từ hoạt động khai thác khoáng

	<p>hàng hóa sau: Cát nghiền cho bê tông và vữa</p> <p>- Đề nghị đánh lại số thứ tự của bảng biểu (từ số 12 đến số 13); (Chất lượng khoáng sản sau khai thác (gồm đá ốp lát tự nhiên, cát tự nhiên, cát nhân tạo có nguồn gốc từ khoáng sản sau khai thác...) được phân loại sản phẩm, gia công tạo hình sản phẩm (khoáng sản đá được cắt xẻ theo kích thước mong muốn, đánh bóng, mài cắt cạnh...; khoáng sản cát sau khai thác được phân loại chất lượng cát theo từng vị trí khai thác, thành phần hạt...) phụ thuộc vào 1- các vị trí khai thác khác nhau trong mỏ, 2- các khu mỏ khai thác khác nhau có chất có chất lượng-chủng loại khoáng sản khác nhau và 3-năng lực của đơn vị, cơ sở khai thác, biện pháp thi công khai thác, 4-năng lực của đơn vị, cơ sở, phương tiện, máy móc thiết bị gia công sản phẩm... Do vậy, cần thiết có quy định chuyên ngành về VLXD cụ thể như sau: -Phương thức 1, Phương thức 5: không áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD hình thành từ hoạt động khai thác khoáng sản. - Phương thức 7: áp dụng bắt buộc đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD hình thành từ hoạt động khai thác khoáng sản)</p>	<p>sản. Việc đề xuất chỉ áp dụng một hoặc một số phương thức nhất định (PT1, PT5 hoặc PT7) cho từng nhóm sản phẩm hoặc loại bỏ hoàn toàn một số phương thức là không phù hợp với nguyên tắc đánh giá sự phù hợp và quản lý rủi ro, do đó không có cơ sở để điều chỉnh.</p> <p>- Đối với kiến nghị về đánh lại số thứ tự bảng biểu, cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý vào Phụ lục I dự thảo.</p>
5	<p>Phụ lục 2:</p> <p>- Đề nghị áp dụng biện pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu trước khi thông quan đối với tất cả sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao; (Nhằm ngăn chặn nguy cơ hàng hóa có mức độ rủi ro cao lưu thông khi chưa đạt yêu cầu về chất lượng.)</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì việc kiểm tra nhà nước đã là một cấp độ quản lý; biện pháp kiểm tra trước hay sau thông quan được quy định theo cơ chế quản lý rủi ro nhằm tạo thuận lợi cho thông quan, không áp dụng thống nhất một hình thức đối với tất cả sản phẩm.</p>
6	<p>- Đề nghị chỉ áp dụng phương thức đánh giá hợp quy theo Phương thức 1, Phương thức 7 (bỏ Phương thức 5) đối với các sản phẩm, hàng hóa sau: Cát nghiền cho bê tông và vữa (Do sản phẩm cát nghiền thực chất được sản xuất thông qua hoạt động say nghiền đá kẹp đất dẫn tới mức độ ổn định duy trì chất lượng khó đồng đều và phụ thuộc nhiều vào hoạt động khai thác khoáng sản.)</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì Hoạt động khai thác cát được thực hiện theo giấy phép, có mỏ và kiểm soát nguồn gốc, do đó có cơ sở áp dụng Phương thức 5. Dự thảo đã quy định đồng thời các phương thức (PT1, PT5, PT7) để bảo đảm linh hoạt, phù hợp thực tiễn, nên không cần điều chỉnh.</p>
7	<p>- Đề nghị chỉnh sửa “Tro bay dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng” thành “ Phụ gia hoạt tính tro bay dùng cho bê tông, vữa xây</p>	<p>Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa vào phụ lục II dự thảo</p>

		và xi măng” (Để phù hợp với TCVN 10302:2014- Phụ gia hoạt tính tro bay dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng)	
8		- Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung: Các loại Gạch gốm ốp lát, các loại thiết bị vệ sinh (Chậu rửa, Bồn Tiểu, Bệ xí) vào phụ lục 2 (Do các loại Gạch gốm ốp lát, các loại thiết bị vệ sinh có dải sản phẩm rộng từ mức chất lượng, giá thành rất thấp tới rất cao hiện đang cạnh tranh mạnh với hàng hóa trong nước. Vì vậy để ngăn chặn nguy cơ hàng hóa chất lượng rất thấp tràn vào Việt Nam gây cạnh tranh không lành mạnh nên cần thiết đưa vào danh mục sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao)	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì việc xác định sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao được thực hiện theo nguyên tắc, phương pháp đánh giá rủi ro quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, tập trung vào các yếu tố về an toàn, sức khỏe và môi trường. Các yếu tố về cạnh tranh thị trường, giá thành không phải là căn cứ để xác định mức độ rủi ro, do đó không có cơ sở bổ sung các sản phẩm nêu trên vào Phụ lục II.
9	Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk- Văn bản 1708/SXD-KT&VLXD ngày 12/3/2026	- Đề nghị rà soát nội dung các Phụ lục I, II về tên sản phẩm, mã HS và phương thức đánh giá hợp quy để bảo đảm đầy đủ, thống nhất về kỹ thuật trình bày và thuận lợi khi thực hiện. Qua đối chiếu, một số mã HS còn thể hiện chưa thống nhất về định dạng; riêng tại Phụ lục II, mặt hàng “Xi hạt phốt pho lò điện nghiền mịn dùng cho xi măng và bê tông” chưa thể hiện mã HS, cần được bổ sung để tránh vướng mắc trong quá trình áp dụng.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý vào Phụ lục I, II dự thảo
10		- Đề nghị rà soát, cập nhật lại biểu mẫu, mốc thời gian và thông tin viện dẫn tại Phụ lục III cho thống nhất với dự thảo Thông tư; hiện tại phần tiêu đề Phụ lục III vẫn còn thể hiện mốc năm 2024, cần chỉnh sửa đồng bộ để bảo đảm tính chính xác của hồ sơ dự thảo.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý vào Phụ lục III dự thảo
11	Sở Xây dựng TP Hồ Chí Minh - Văn bản số 7831/SXD-KTVLXD ngày 12/3/2026	Quy định biện pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu và phương thức đánh giá hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao (theo Phụ lục II kèm theo dự thảo Thông tư) Dự thảo Thông tư quy định biện pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu gồm: trước khi thông quan hoặc sau khi thông quan. Đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý để tiếp tục phân loại các sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao thực hiện quy định kiểm tra trước khi thông quan hoặc sau khi thông quan; đồng thời, quy định rõ sự khác biệt trong công tác quản lý của 02 biện pháp nêu trên (trước đây Thông tư số	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì - Biện pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu (trước hoặc sau thông quan) tại dự thảo được quy định trên cơ sở quản lý rủi ro theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, bảo đảm phân loại phù hợp với mức độ rủi ro và yêu cầu quản lý; do đó không cần quy định lại tiêu chí phân biệt như trước đây.

		<p>10/2024/TT-BXD phân biệt 02 biện pháp nêu trên theo kết quả của tổ chức chứng nhận được chỉ định hoặc đăng ký; tuy nhiên, nội dung này không còn phù hợp theo Luật số 78/2025/QH15 và Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).</p> <p>- Một số sản phẩm, hàng hóa đang đề nghị thực hiện theo phương thức 5 nhưng thực tiễn không thể thực hiện vì những sản phẩm, hàng hóa này là phế phẩm của 1 quá trình công nghiệp (không có quy trình sản xuất sản phẩm, không kiểm soát chất lượng quá trình sản xuất...); như tro bay, xỉ... Do đó, kiến nghị Bộ Xây dựng xem xét áp dụng phương thức 7 cho phù hợp thực tiễn. - Đối với sản phẩm, hàng hóa kính xây dựng (gia công: kính dán, kính tôi nhiệt..) là những sản phẩm sản xuất theo yêu cầu khách hàng, dự án nên số lượng, quy cách nhập khẩu theo đơn đặt hàng...; do đó, việc áp dụng phương thức 5 là rất khó thực hiện.</p>	<p>- Phương thức đánh giá hợp quy đối với từng sản phẩm, hàng hóa đã được xác định trên cơ sở đặc thù sản phẩm và mức độ rủi ro; trong đó đã có sự lựa chọn phù hợp giữa các phương thức (PT1, PT5, PT7), nên không điều chỉnh theo kiến nghị đối với các trường hợp cụ thể.</p>
12	<p>Hiệp hội tám lớp Việt Nam Văn bản số 05/HHTLVN ngày 12/3/2026</p>	<p>2). Việc phân loại sản phẩm có mức độ rủi ro cao, mức độ rủi ro trung bình, quy định tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Thông tư cần tuân thủ nguyên tắc và phương pháp xác định mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Việc xếp tám sóng amiăng xi măng, mã số HS: 6811.40.10 vị trí thứ 15, Phụ lục II là chưa thuyết phục, vì không có bằng chứng khoa học và thực tiễn nào kết luận tám sóng amiăng xi măng có rủi ro cao. Hàng tỷ m² tám sóng amiăng xi măng (phibro xi măng) sử dụng ở Việt Nam từ năm 1963 đến giờ vẫn chưa tìm thấy bệnh nhân ung thư trung biểu mô nào trong công nhân các nhà máy sản xuất tám lợp, trong người dân sống dưới mái lợp, uống nước mưa từ mái lợp tám sóng amiăng xi măng...Mặt khác theo quy định tại Thông tư số 2/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 thì: Các vật liệu amiăng xi măng thải (như tám lợp đã qua sử dụng) không phải là chất thải nguy hại (CTNH) trừ trường hợp có lẫn hoặc có các thành phần nguy hại khác vượt ngưỡng cho phép, được chôn lấp tại bãi chôn lấp chất thải rắn đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và xây dựng. Điều đó khẳng định tám sóng amiăng xi măng không phải là sản phẩm, hàng hóa có độ rủi ro cao. Kính đề nghị Quý Bộ, Quý Ban soạn thảo loại tám sóng amiăng xi măng ra khỏi</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì:</p> <p>- Việc phân loại mức độ rủi ro đối với sản phẩm, hàng hóa tại dự thảo được thực hiện trên cơ sở nguyên tắc, phương pháp đánh giá rủi ro theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, có xem xét tổng hợp các yếu tố về môi nguy, mức độ phơi nhiễm, tác động đến sức khỏe và môi trường trong suốt vòng đời sản phẩm.</p> <p>- Đối với tám sóng amiăng xi măng, việc xác định mức độ rủi ro không chỉ căn cứ vào thực tiễn sử dụng trong nước mà còn xem xét các cảnh báo, khuyến nghị quốc tế và yếu tố tiềm ẩn rủi ro đối với sức khỏe con người, do đó việc đưa vào Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao là phù hợp, không có cơ sở để điều chỉnh.</p>

		Phụ lục II của dự thảo Thông tư.	
13	Sở Xây dựng tỉnh Sơn La - Văn bản số 1526/UBND-THKT ngày 12/3/2026	1. Tại Phụ lục II (số thứ tự 3): Đề nghị xem xét bổ sung mã HS đối với sản phẩm “Xi hạt phốt pho lò điện nghiền mịn dùng cho xi măng và bê tông”. Lý do: Hiện tại dự thảo đang để trống, để thuận lợi và thống nhất trong công tác tra cứu, áp dụng pháp luật thì việc bổ sung mã HS là cần thiết.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý vào Phụ lục II dự thảo
14	Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên - Văn bản số 1074/SXD-KT&BDS ngày 11/3/2026	5. Tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư, đề nghị sửa nội dung “Ban hành kèm theo Thông tư số.../2024/TT-BXD ngày .../.../2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng” như sau để bảo đảm chính xác “Ban hành kèm theo Thông tư số.../2026/TT-BXD ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng”	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý vào Phụ lục III dự thảo
15	UBND Hà Nội Văn bản số 1033/UBND-ĐT ngày 13/3/2026	4. Tại các Phụ lục I, Phụ lục II bản dự thảo quy định biện pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu bao gồm “Sau khi thông quan” và “Trước khi thông quan” là không phù hợp với quy định tại Điều 83 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ. Tại các Phụ lục này cũng quy định phương thức đánh giá hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa VLXD. Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, cho phép các doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất, nhập khẩu VLXD được lựa chọn các phương thức đánh giá bao gồm PT1, PT5 và PT7 (đối với toàn bộ các sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao) phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh thực tế của đơn vị nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cắt giảm các chi phí không cần thiết trong quá trình thực hiện; đồng thời thắt chặt và tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) trong công tác chỉ định các tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định hợp quy lĩnh vực VLXD.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì: - Biện pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu tại dự thảo được quy định phù hợp với cơ chế quản lý rủi ro theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. - Phương thức đánh giá hợp quy đối với từng sản phẩm, hàng hóa đã được xác định trên cơ sở mức độ rủi ro và yêu cầu quản lý; do đó không thể áp dụng cho phép doanh nghiệp tự lựa chọn đồng thời các phương thức (PT1, PT5, PT7) cho tất cả các sản phẩm có mức độ rủi ro cao.
16	Bộ Khoa học và Công nghệ - văn bản số 1431/BKHCN-TĐC ngày 16/3/2026	2.8. Về danh mục hàng sản phẩm, hàng hóa rủi ro Tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP quy định: “2. Trên cơ sở các nguyên tắc, phương pháp và trình tự xác định mức độ rủi ro quy định tại Nghị định này, các bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm rà soát, đánh giá mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý; ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao kèm theo mã số HS phù hợp	Bộ Xây dựng đã thực hiện đánh giá mức độ rủi ro và gửi kèm dự thảo và xây dựng Danh mục phù hợp Nghị định số 37/2026/NĐ-CP nhằm phục vụ trực tiếp công tác quản lý chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, bảo đảm tính khả thi và kịp thời trong tổ chức thực hiện.

	<p>với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, gắn với yêu cầu quản lý chất lượng tương ứng, bảo đảm có hiệu lực thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng với các sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục quy định tại khoản này theo lộ trình phù hợp, bảo đảm sự thống nhất và thuận lợi cho các đối tượng trong quá trình sử dụng.” Căn cứ quy định trên, Bộ Khoa học và Công nghệ nhận thấy Bộ Xây dựng cần rà soát, đánh giá mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý, ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao cho các sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Xây dựng. Việc chỉ quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD kết hợp trong dự thảo Thông tư về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD là chưa đầy đủ và chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</p>	<p>Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP phù hợp theo lộ trình.</p>
17	<p>2.9. Về thuyết minh danh mục sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro Tại khoản 3, khoản 4 Điều 5 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP quy định: “3. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực khi thực hiện xác định sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao phải bảo đảm: a) Việc phối hợp, giám sát, thống nhất quản lý rủi ro được thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; b) Với mỗi sản phẩm, hàng hóa cần thực hiện đánh giá mức độ rủi ro với từng mối nguy và lựa chọn mối nguy có điểm mức độ rủi ro cao nhất để làm căn cứ đánh giá mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa đó. 4. Hồ sơ ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao bao gồm: a) Thuyết minh lý do đưa sản phẩm, hàng hóa vào danh mục quản lý, nêu rõ căn cứ khoa học, thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế; b) Báo cáo đánh giá rủi ro gồm các nội dung: mô tả sản phẩm, hàng hóa 5 và phạm vi sử dụng; ý kiến tham vấn của các tổ chức, cá nhân liên quan, hiệp hội ngành hàng, tổ chức khoa học và công nghệ; phân tích mối nguy, tác động, hệ số tác động và xác định mức</p>	<p>Bộ Xây dựng đã xây dựng, hoàn thiện hồ sơ và báo cáo đánh giá rủi ro kèm theo dự thảo, bảo đảm phù hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 5 và Phụ lục VI Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</p>

	<p>độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa; thông tin cảnh báo từ cơ quan có thẩm quyền và tổ chức quốc tế; phân loại mức độ rủi ro và kiến nghị biện pháp quản lý”. Hồ sơ, báo cáo đánh giá rủi ro là căn cứ trực tiếp để xác định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao; vì vậy, đề nghị Bộ Xây dựng đặc biệt lưu ý hoàn thiện nội dung này để bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học và tính thuyết phục của hồ sơ dự thảo. Do đó, đề nghị bổ sung, hoàn thiện báo cáo đánh giá rủi ro theo đúng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 5 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Phương pháp đánh giá rủi ro cần bám sát Phụ lục VI của Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</p>	
18	<p>2.10. Đối với Phụ lục I, Phụ lục II - QCVN 16:2023/BXD hiện có 41 sản phẩm nhưng dự thảo Thông tư mới chia làm 02 nhóm có 32 sản phẩm. Kiến nghị Bộ Xây dựng phân tích rủi ro cho 41 sản phẩm thuộc danh mục QCVN 16:2023/BXD để có cơ sở loại bỏ khỏi phạm vi áp dụng. Khi phân tích rủi ro cũng cần quan tâm đến việc ảnh hưởng đến kinh tế, thị trường (rủi ro về kỹ thuật, pháp lý, kinh tế, thị trường và thương mại...), lịch sử chất lượng của sản phẩm.</p> <p>- Một số sản phẩm của Phụ lục I, Phụ lục II của dự thảo Thông tư quy định dùng phương thức 5 nhưng thực tiễn không thể thực hiện vì những sản phẩm này là phế phẩm của một quá trình công nghiệp (không có Quy trình sản xuất sản phẩm, không kiểm soát chất lượng quá trình sản xuất...). Ví dụ: Tro bay, xi... Vì vậy, đề nghị xem xét áp dụng phương thức 7 cho phù hợp thực tiễn.</p> <p>- Đối với sản phẩm kính (gia công: kính ghép, kính tôi nhiệt..) là những sản phẩm sản xuất theo yêu cầu khách hàng, dự án nên số lượng, quy cách nhập khẩu theo đơn đặt hàng... việc áp dụng phương thức 5 là rất khó. Đặc biệt là các sản phẩm như tấm tường lắp dựng. Ví dụ: Công ty X (nước ngoài) mua kính về để gia công sản xuất tấm tường lắp dựng (kính, khung nhôm..) sau đó doanh nghiệp ở Việt Nam sang Công ty X mua sản phẩm tấm tường này về kinh doanh. Vậy đánh giá phương thức 5 như thế nào? Việc cấp giấy chứng nhận sẽ cấp cho nhà sản xuất kính hay công ty gia công sản phẩm tấm tường. Sản phẩm tấm tường này có thuộc phạm vi hàng hóa rủi ro cao</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì Danh mục sản phẩm và phương thức đánh giá hợp quy tại dự thảo đã được xây dựng trên cơ sở đánh giá mức độ rủi ro, có xem xét đặc thù sản phẩm và thực tiễn quản lý. Các phương thức (PT1, PT5, PT7) đã được lựa chọn phù hợp, nên không cần điều chỉnh theo kiến nghị.</p>

		không vì trên 90% cấu tạo của sản phẩm này là kính. - Sản phẩm sơn tường dạng nhũ tương hiện đang chịu sự điều chỉnh của hai Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia là QCVN 16:2023/BXD của Bộ Xây dựng và QCVN 08:2020/BCT (hàm lượng chì trong sơn) của Bộ Công Thương. Đề nghị có rà soát và thống nhất phạm vi quản lý để phù hợp với nguyên tắc một sản phẩm do một cơ quan quản lý. - Về phương thức đánh giá hợp quy theo phương thức 1: thực tế hiện nay nhiều tổ chức chứng nhận cấp Giấy chứng nhận hợp quy theo phương thức 1 có 6 thời hạn khác nhau (1 năm, 3 năm...); Sở Xây dựng yêu cầu doanh nghiệp nộp phiếu thử nghiệm/ giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa mỗi đợt nhập hàng. Vì vậy, cần quy định quy định rõ trong Thông tư các phương thức đánh giá thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	
19	Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai - Văn bản 1056/SXD-QLHĐXD ngày 12/3/2026	Về Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao đối với phụ phẩm công nghiệp - Quy định tại: Phụ lục II - Danh mục sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao. Cụ thể các STT 1, 2, 4, 11, 12, 13 thuộc Phụ lục II quy định các sản phẩm này phải chịu "Biện pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu" (Trước hoặc sau thông quan) và "Phương thức đánh giá hợp quy" (PT1, PT5, PT7). - Đề nghị: Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu thiết kế thủ tục chứng nhận, công bố hợp quy theo hướng linh hoạt hơn, đồng thời tối ưu hóa thời gian lấy mẫu, thử nghiệm tại nguồn. - Lý do: Các phụ phẩm công nghiệp nêu trên phát sinh từ các nhà máy luyện kim, nhiệt điện, hóa chất, có tiềm ẩn nguy cơ tác động lớn đến môi trường nên việc kiểm soát chặt chẽ là cần thiết.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì Dự thảo Thông tư đã quy định biện pháp kiểm tra nhà nước và phương thức đánh giá hợp quy đối với các sản phẩm có mức độ rủi ro cao trên cơ sở bảo đảm yêu cầu quản lý, kiểm soát chất lượng và bảo vệ môi trường. Việc thiết kế thủ tục theo hướng linh hoạt hơn đã được thể hiện thông qua các phương thức đánh giá hợp quy (PT1, PT5, PT7) và cơ chế quản lý rủi ro theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, do đó không cần thiết điều chỉnh.
20		Quy định biện pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu và phương thức đánh giá hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao (theo Phụ lục II kèm theo dự thảo Thông tư). Đề nghị áp dụng biện pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu trước khi thông quan đối với tất cả sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì việc kiểm tra nhà nước đã là một cấp độ quản lý; biện pháp kiểm tra trước hay sau thông quan được quy định theo cơ chế quản lý rủi ro nhằm tạo thuận lợi cho thông quan, không áp dụng thống nhất một hình thức đối với

			tất cả sản phẩm.
21	Bộ Nông nghiệp và môi trường - văn bản số 2275/BNNMT-TL ngày 12/3/2026	1. Bổ sung quy định “hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD” về trình tự, thủ tục, thành phần, nội dung để việc triển khai thực hiện được rõ ràng và thống nhất.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung này đã được quy định tại pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và văn bản liên quan; Thông tư không quy định lại để đảm bảo thống nhất.
22	Viện VLXD Văn bản số 420/VLXD-PTKĐ ngày 12/3/2026	17. Phụ lục I: Đối với sản phẩm “Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa” và “Đá ốp lát tự nhiên”, đề nghị chỉnh sửa Phương thức đánh giá hợp quy là PT1, PT7 do Các sản phẩm này không có quá trình sản xuất tạo sản phẩm nên không phù hợp để đánh giá chứng nhận hợp quy theo PT5.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì Hoạt động khai thác cát được thực hiện theo giấy phép, có mỏ và kiểm soát nguồn gốc, do đó có cơ sở áp dụng Phương thức 5. Dự thảo đã quy định đồng thời các phương thức (PT1, PT5, PT7) để bảo đảm linh hoạt, phù hợp thực tiễn, nên không cần điều chỉnh.
23		18. Phụ lục II: Đề nghị xem xét bỏ cột “Biện pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu” do đã được quy định cụ thể tại Điều 83 “Trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao” tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì việc quy định “Biện pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu” tại Phụ lục nhằm cụ thể hóa, thuận tiện trong tổ chức thực hiện, tra cứu áp dụng; nội dung này không trái với quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.
24		Đối với sản phẩm “Tro bay dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng”, đề nghị xem xét sửa đổi tên sản phẩm thành “Tro bay làm nguyên liệu sản xuất VLXD”, do Hiện nay đã có 02 tiêu chuẩn quy định cho sản phẩm tro bay (TCVN 10302 - Tro bay dùng cho sản xuất xi măng, bê tông và vữa; TCVN 14136 - Tro bay làm nguyên liệu sản xuất VLXD).	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào phụ lục II của dự thảo
25		Đối với các sản phẩm VLXD tái chế, đề nghị xem xét bổ sung phương thức đánh giá PT1, PT7 cho phù hợp với thực tế do các sản phẩm VLXD tái chế là sản phẩm phụ của quá trình sản xuất các sản phẩm khác như điện, thép, hóa chất, H3PO4...	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì cần kiểm soát chặt hơn do đó là nguyên liệu từ chất thải của ngành công nghiệp khác.
26	Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh- Văn bản số 2097/SXD-	Phụ lục I - Đề nghị chỉ áp dụng phương thức đánh giá hợp quy theo Phương thức 7 (bỏ Phương thức 1, Phương thức 5) đối với các sản phẩm,	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì Hoạt động khai thác cát được thực hiện theo giấy phép, có mỏ và kiểm soát nguồn gốc, do đó có cơ

	KTKH ngày 18/3/2026	hàng hóa sau: Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa; Đá ốp lát tự nhiên	sở áp dụng Phương thức 5. Dự thảo đã quy định đồng thời các phương thức (PT1, PT5, PT7) để bảo đảm linh hoạt, phù hợp thực tiễn, nên không cần điều chỉnh.
27		- Đề nghị chỉ áp dụng phương thức đánh giá hợp quy theo Phương thức 1, Phương thức 7 (bỏ Phương thức 5) đối với các sản phẩm, hàng hóa sau: Cát nghiền cho bê tông và vữa	
28		- Đề nghị đánh lại số thứ tự của bảng biểu (từ số 12 đến số 13);	
29	Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh- Văn bản số 2097/SXD-KTKH ngày 18/3/2026	Phụ lục 2 - Đề nghị áp dụng biện pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu trước khi thông quan đối với tất cả sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng có mức độ rủi ro cao;	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì việc kiểm tra nhà nước đã là một cấp độ quản lý; biện pháp kiểm tra trước hay sau thông quan được quy định theo cơ chế quản lý rủi ro nhằm tạo thuận lợi cho thông quan, không áp dụng thống nhất một hình thức đối với tất cả sản phẩm.
30		- Đề nghị chỉ áp dụng phương thức đánh giá hợp quy theo Phương thức 1, Phương thức 7 (bỏ Phương thức 5) đối với các sản phẩm, hàng hóa sau: Cát nghiền cho bê tông và vữa	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu (đã giải thích mục 26)
31		- Đề nghị chỉnh sửa “Tro bay dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng” thành “ Phụ gia hoạt tính tro bay dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng”	Cơ quan soạn thảo tiếp thu vào phụ lục dự thảo
32		- Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung: Các loại Gạch gốm ốp lát, các loại thiết bị vệ sinh (Chậu rửa, Bồn Tiểu, Bệ xí) vào phụ lục 2	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì Danh mục sản phẩm và phương thức đánh giá hợp quy tại dự thảo đã được xây dựng trên cơ sở đánh giá mức độ rủi ro, có xem xét đặc thù sản phẩm và thực tiễn quản lý
33		Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai - Văn bản số 2628/SXD-QLHĐ-VLXD ngày 18/3/2026	5. Quy định biện pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu và phương thức đánh giá hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao (theo Phụ lục II kèm theo dự thảo Thông tư) Dự thảo Thông tư quy định biện pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu gồm: trước khi thông quan hoặc sau khi thông quan. Đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý để tiếp tục phân loại các sản phẩm, hàng hóa VLXD có mức độ rủi ro cao thực hiện quy định kiểm tra trước khi thông quan hoặc

		sau khi thông quan; đồng thời, quy định rõ sự khác biệt trong công tác quản lý của 02 biện pháp nêu trên (trước đây Thông tư số 10/2024/TT-BXD phân biệt 02 biện pháp nêu trên theo kết quả của tổ chức chứng nhận được chỉ định hoặc đăng ký; tuy nhiên, nội dung này không còn phù hợp theo Luật số 78/2025/QH15 và Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).	
34		- Một số sản phẩm, hàng hóa đang đề nghị thực hiện theo phương thức 5 nhưng thực tiễn không thể thực hiện vì những sản phẩm, hàng hóa này là phế phẩm của 1 quá trình công nghiệp (không có quy trình sản xuất sản phẩm, không kiểm soát chất lượng quá trình sản xuất...); như tro bay, xỉ... Do đó, kiến nghị Bộ Xây dựng xem xét áp dụng phương thức 7 cho phù hợp thực tiễn.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì phương thức đánh giá hợp quy tại dự thảo đã được xây dựng trên cơ sở đánh giá mức độ rủi ro, có xem xét đặc thù sản phẩm và thực tiễn quản lý. Các phương thức (PT1, PT5, PT7) đã được lựa chọn phù hợp, nên không cần điều chỉnh theo kiến nghị.
35		- Đối với sản phẩm, hàng hóa kính xây dựng (gia công: kính dán, kính tôi nhiệt..) là những sản phẩm sản xuất theo yêu cầu khách hàng, dự án nên số lượng, quy cách nhập khẩu theo đơn đặt hàng...; do đó, việc áp dụng phương thức 5 là rất khó thực hiện.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu thay phương thức 7 để phù hợp với tình hình thực tế
C. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC (14 kiến nghị)			
1	Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang - Văn bản số 1035/SXD-KTXD ngày 12/3/2026	2.1. Các căn cứ ban hành, đề nghị bỏ “ngày, tháng, năm” ban hành văn bản và chỉnh sửa đảm bảo phù hợp với quy định tại mục 1 phần III Phụ lục I và Mẫu số 14 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Ví dụ như: “Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15. Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 70/2025/QH15”.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào phần căn cứ của dự thảo

2		<p>Tại Chương III dự thảo đang sử dụng kiểu chữ in hoa tại từ “CHƯƠNG” đề nghị Ban soạn thảo thống nhất chỉnh sửa thành “Chương” cho phù hợp với tên của các Chương khác trong dự thảo và trình bày kiểu chữ in thường, đứng, đậm cho phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước (Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14)</p>	<p>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào dự thảo</p>
3	<p>Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên - Văn bản số 1098/SXD-KT&VLXD ngày 12/3/2026</p>	<p>Về căn cứ ban hành văn bản tại Dự thảo Đề nghị cơ quan soạn rà soát thảo bỏ “ngày, tháng, năm ban hành văn bản” từ thứ 1 đến thứ 3 cho phù hợp với cách trình bày phần căn cứ theo điểm d khoản 1 phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Tại phần nơi nhận đề nghị sửa: “Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật- Bộ Tư pháp”.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào căn cứ pháp lý và nơi nhận của dự thảo</p>
4		<p>Đề nghị Bộ Xây dựng phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, Ngành có liên quan xem xét, rà soát các quy định khác có liên quan để ban hành văn bản quy định pháp luật được đồng bộ, kịp thời, liên tục tránh ngắt quãng, có khoảng trống pháp lý dẫn đến thực tiễn thực hiện gặp vướng mắc, khó khăn.</p>	<p>Bộ Xây dựng sẽ tăng cường phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành có liên quan trong quá trình xây dựng, rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và liên tục của hệ thống pháp luật.</p>
5	<p>Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng- Văn bản số 664/SXD-VL ngày 12/3/2026</p>	<p>2. Đối với dự thảo Thông tư - Tại phần căn cứ pháp lý: Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ "ngày, tháng, năm" ban hành văn bản sau các căn cứ số 1, 2, 3, 4, 5 để phù hợp với quy định tại mẫu số 14, Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ - CP, cụ thể như sau: 2 "Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá số</p>	<p>Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào căn cứ pháp lý dự thảo</p>

		05/2027/QH12; ..."	
6		- Tại dự thảo Thông tư, có sử dụng một số từ ngữ viết tắt như: "mã HS", tuy nhiên, chưa có phần giải thích từ ngữ cụ thể. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp. - Chỉnh sửa cụm từ "CHƯƠNG III" thành "Chương III" để phù hợp với quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào khoản 2 Điều 2 và sửa thể thức trình bày dự thảo
7		Tại phần nơi nhận: Đề nghị sửa lại cụm từ "Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp" thành "Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp" để phù hợp với quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào dự thảo
8	Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk- Văn bản 1708/SXD-KT&VLXD ngày 12/3/2026	Dự thảo Tờ trình: Thống nhất các nội dung dự thảo Tờ trình gửi kèm theo Công văn số 3397/BXD-KHCNMT&VLXD ngày 03/3/2026 của Bộ Xây dựng.	
9	Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk- Văn bản 1708/SXD-KT&VLXD ngày 12/3/2026	- Trách nhiệm của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa địa phương: Đề nghị quy định cụ thể thẩm quyền kiểm tra chất lượng tại địa phương giữa Sở Xây dựng và cơ quan quản lý thị trường, tránh chồng chéo.	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào Điều 7 dự thảo
10	Sở Xây dựng TP Hồ Chí Minh	7. Kiên nghị Bộ Xây dựng xem xét, sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tư 04/2023/TT-BXD nhằm đảm bảo quy định quản lý chất lượng VLXD đồng bộ và phù hợp theo các quy định mới đã ban hành.	Bộ Xây dựng đang khẩn trương hoàn thiện, ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 04/2023/TT-BXD, bảo đảm đồng bộ, phù hợp với các quy định pháp luật mới và kịp thời phục vụ yêu cầu quản lý.
11	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng văn bản số 670/KTQLXD-TCCS ngày 13/3/2026	3. Kiến nghị xem xét bổ sung quy định về xử phạt đối với hành vi công bố sai về sản phẩm (chất lượng, thành phần, công dụng) đảm bảo phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung về xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền quy định tại các Nghị định của Chính phủ, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.
12	Sở Xây dựng tỉnh Nghệ an - Văn bản số 2297/UBND-	3. Về việc thực hiện thủ tục trên Cổng thông tin một cửa quốc gia Đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu quy định rõ trách nhiệm của cơ quan kiểm tra tại địa phương trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ và	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu vào điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 7 dự thảo.

	CN ngày 12/3/2026	trả kết quả kiểm tra nhà nước đối với hàng hóa VLXD nhập khẩu thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, đảm bảo thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.	
13	Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên - Văn bản số 1074/SXD-KT&BDS ngày 11/3/2026	1. Phần Căn cứ pháp lý, đề nghị thống nhất trình bày tên loại, tên gọi và số, ký hiệu của các văn bản Luật (ví dụ: Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15; Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 70/2025/QH15; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15).	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý vào Phần Căn cứ pháp lý dự thảo Thông tư
14	Thanh tra Chính phủ - Văn bản số 664/TTCP-C.VII ngày 13/3/2026	Việc xây dựng Thông tư là cần thiết, để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sản phẩm, hàng hoá VLXD; đảm bảo nguyên tắc đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật và phù hợp với yêu cầu phát triển thị trường VLXD trong giai đoạn mới.	Bộ Xây dựng trân trọng cảm ơn và tiếp thu ý kiến thống nhất của Quý cơ quan
15	UBND Hà Nội Văn bản số 1033/UBND-ĐT ngày 13/3/2026	- Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét có ý kiến đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành các Thông tư hướng dẫn thực hiện công bố hợp quy, công bố hợp chuẩn theo quy định tại Khoản 3 Điều 37 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 3 của Chính phủ để việc triển khai, xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ Xây dựng được thống nhất, đồng bộ.	Nội dung hướng dẫn về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.
16		- Đề nghị Bộ Xây dựng chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, sửa đổi Quy chuẩn QCVN 16:2023/BXD, trong đó cần lưu ý cập nhật, bổ sung các sản phẩm vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy để làm cơ sở pháp lý cho các địa phương triển khai việc cấp giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo quy định tại Thông tư số 63/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu góp ý và đã giao tổ chức xây dựng, sửa đổi Quy chuẩn QCVN 16:2023/BXD
17	Bộ Khoa học và Công nghệ - văn bản số 1431/BKHCN-TĐC ngày 16/3/2026	1. Nhất trí với mục đích, sự cần thiết ban hành Thông tư để cụ thể hóa đầy đủ các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Luật số 78/2025/QH15) và Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi	Bộ Xây dựng trân trọng cảm ơn và tiếp thu ý kiến thống nhất của Quý cơ quan

		hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	
18	Bộ Công Thương Văn bản số 1725/BCT-ĐCK ngày 17/3/2026	Đề nghị quý đơn vị chủ trì soạn thảo rà soát các quy định của pháp luật liên quan để hoàn thiện nội dung dự thảo Thông tư, đảm bảo phù hợp và thống nhất với các quy định hiện hành cũng như thực tiễn triển khai.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã và sẽ tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật có liên quan để hoàn thiện dự thảo Thông tư
19	Văn phòng Bộ Xây dựng Văn bản số 299/VP-KSTTHC ngày 12/3/2026	a) Ngày 22/8/2025, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 1406/QĐ-BXD về việc Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng, theo đó, Bộ phải thực hiện sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2024/TTBXD ngày 01/11/2024 của Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với sản phẩm hàng hóa được quy định tại Phần III của Quyết định nêu trên. Vì vậy, đề nghị Quý Vụ rà soát, thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với sản phẩm hàng hóa theo Phương án đã được phê duyệt vào dự thảo Thông tư này.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý, đã rà soát, chỉnh lý toàn diện dự thảo Thông tư theo Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC được phê duyệt tại Quyết định số 1406/QĐ-BXD, trong đó tập trung cắt giảm hoạt động kiểm tra chuyên ngành, đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục và chuyển mạnh sang cơ chế hậu kiểm trên cơ sở quản lý theo mức độ rủi ro. Nội dung này đã được thể hiện xuyên suốt trong các quy định của dự thảo Thông tư nhằm bảo đảm tính thống nhất, khả thi và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.
20		b) Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát các điều, khoản quy định trong Nghị định 37/2026/NĐ-CP liên quan đến trách nhiệm của bộ quản lý ngành, lĩnh vực về quản lý chất lượng hàng hóa trước khi đưa hàng hóa ra lưu thông trên thị trường để đưa vào quy định tại dự thảo Thông tư đảm bảo quy định đầy đủ các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ (ví dụ: quy định tại Điều 68 Nghị định 37/2026/NĐ-CP “Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro do trung bình, mức độ rủi ro cao có đặc tính mới tiềm ẩn rủi ro mất an toàn trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hợp lý và đúng mục đích mà đặc tính mới này chưa được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng hoặc hàng hóa 2 lần đầu tiên nhập khẩu tiềm ẩn rủi ro, mất an toàn thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu có trách nhiệm chứng minh sản phẩm đó an toàn cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường theo quy định của bộ quản	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu một phần ý kiến góp ý. Dự thảo Thông tư đã được rà soát các quy định liên quan tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Đối với nội dung tại Điều 68 Nghị định, đây là quy định thuộc thẩm quyền và đã được quy định đầy đủ, do đó dự thảo Thông tư không quy định lại nhằm bảo đảm tính thống nhất và tránh trùng lặp.

		lý ngành, lĩnh vực. Hàng hóa loại này chỉ được đưa ra lưu thông trên thị trường sau khi được bộ quản lý ngành, lĩnh vực cho phép”).	
21	Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa - văn bản số 2581/SXD-KTVLXD ngày 17/3/2026	Ngoài các vấn đề nêu trên, đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu, bổ sung và quy định rõ hơn nội dung, trách nhiệm của địa phương nhất là cơ quan chuyên môn trong công tác quản lý VLXD, đặc biệt trong bối cảnh giá một số loại VLXD (cát, đá, vật liệu san lấp,...) có xu hướng gia tăng như hiện nay. Đồng thời hướng dẫn chi tiết về quy trình, phương thức thực hiện để địa phương dễ triển khai.	Co quan soạn thảo xin bảo lưu vì với nội dung liên quan đến quản lý giá và thị trường VLXD, thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật có liên quan, do đó dự thảo Thông tư không quy định cụ thể nhằm bảo đảm đúng thẩm quyền và tránh chồng chéo. Bộ Xây dựng sẽ nghiên cứu, hướng dẫn trong quá trình tổ chức thực hiện để hỗ trợ địa phương triển khai thuận lợi.
22	Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh - Văn bản số 2097/SXD-KTKH ngày 18/3/2026	Đề nghị bổ sung thêm, quy định rõ hơn về trách nhiệm của tổ chức đánh giá sự phù hợp và tổ chức giám định tư pháp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng tại Điều 16 gồm các quy định về phạm vi hoạt động: - Chỉ thực hiện đánh giá sự phù hợp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng theo: + Yêu cầu của người sản xuất tại Việt Nam theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Luật số 05/2007/QH12 được sửa đổi tại Luật số 78/2025/QH15; + Yêu cầu của tổ chức, cá nhân nhập khẩu theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật số 05/2007/QH12 được sửa đổi tại Luật số 78/2025/QH15; + Yêu cầu của tổ chức, cá nhân xuất khẩu theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Luật số 05/2007/QH12 được sửa đổi tại Luật số 78/2025/QH15; + Yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. - Đồng thời nghiêm cấm việc thực hiện đánh giá sự phù hợp theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân tại nước ngoài để cấp các giấy tờ liên quan về chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu không có trong quy định pháp luật Việt Nam.	Co quan soạn thảo xin bảo lưu vì với nội dung góp ý, thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật có liên quan, do đó dự thảo Thông tư không quy định cụ thể nhằm bảo đảm đúng thẩm quyền và tránh chồng chéo.
23	Bộ Tư pháp - Văn	1. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (sau đây	Bộ Xây dựng trân trọng cảm ơn và tiếp thu

	bản số 1515/BTP-PLDSKT ngày 16/3/2026	<p>gọi là Luật BHVBQPPL) quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành Thông tư để quy định: “Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình...”¹ . Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng quy định: “Ban hành thông tư và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ...”² . Vì vậy, việc Bộ Xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 10/2024/TT-BXD thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng để phân cấp cho chính quyền địa phương (thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng) là có cơ sở.</p> <p>2. Dự thảo Thông tư chủ yếu là các vấn đề kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành thuộc chức năng, nhiệm vụ của Quý Bộ. Theo quy định của Điều 45 Luật BHVBQPPL, Điều 40 và Điều 41 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đơn vị được Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao có trách nhiệm thẩm định dự thảo Thông tư trước khi trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký ban hành văn bản. Bên cạnh đó, đề nghị Quý Bộ lấy ý kiến chuyên gia, người làm thực tiễn và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản để hoàn thiện dự thảo Thông tư , đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi (và chịu trách nhiệm về vấn đề này)</p>	ý kiến thống nhất của Quý cơ quan
24	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai - Văn bản số 2628/SXD-QLHĐ-VLXD ngày 18/3/2026	7. Kiến nghị Bộ Xây dựng xem xét, sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tư 04/2023/TT-BXD nhằm đảm bảo quy định quản lý chất lượng VLXD đồng bộ và phù hợp theo các quy định mới đã ban hành.	Bộ Xây dựng dự kiến ban hành Thông tư đúng kế hoạch
25	Vụ Pháp chế (Bộ Xây dựng) - Văn bản số 288/SXD-QLHĐ-VLXD ngày 11/3/2026	1. Đề nghị rà soát nội dung dự thảo Thông tư với các quy định của pháp luật có liên quan, nhất là Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Nghị định 37/2026/NĐ-CP, Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý vật liệu xây dựng (đang được xây dựng),... để đảm	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, rà soát dự thảo Thông tư và Tờ trình

		bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Đồng thời, đề nghị bổ sung nội dung thuyết minh chi tiết, cụ thể tại Tờ trình Bộ trưởng về căn cứ, cơ sở pháp lý để ban hành Thông tư.	
26		2. Đề nghị rà soát, chỉnh lý các thành phần hồ sơ của dự thảo Thông tư đảm bảo đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, rà soát dự thảo Thông tư
27	Hiệp hội Kính và Thủy tinh Việt Nam - Văn bản số 3003/HH K&TT ngày 30/3/2026	<p>1. Bổ sung tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp điều kiện Việt Nam Đề nghị bổ sung vào quy chuẩn và danh mục kiểm tra: Thử nghiệm độ bền trong môi trường độ ẩm cao (TCVN 7364-4:2018); Thử nghiệm độ kín kính hộp trong điều kiện nhiệt - ẩm (TCVN 8260:2009); Thử nghiệm lão hóa gia tốc (UV, nhiệt, độ ẩm).</p> <p>Đồng thời quy định: Sản phẩm kính phải chứng minh phù hợp điều kiện khí hậu Việt Nam</p> <p>2. Đề nghị bổ sung thử nghiệm độ bền trong điều kiện chịu ẩm theo **TCVN 7364-4:2018 – Kính xây dựng - Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp –</p> <p>Phần 4: Phương pháp thử độ bền. Cụ thể: Mục 6.3.1 – Thử nghiệm có sự ngưng tụ Ba mẫu thử được đặt thẳng đứng phía trên mặt nước trong thùng kín Thời gian thử nghiệm: 14 ngày liên tục Thử nghiệm nhằm đánh giá khả năng chống bong tách lớp (delamination) và độ bền liên kết giữa các lớp kính và lớp phim trong môi trường độ ẩm cao. Đề nghị bổ sung thử nghiệm độ kín dưới tác động của độ ẩm và ánh sáng theo**TCVN 8260:2009 – Kính hộp gắn kín cách nhiệt. Cụ thể:</p> <p>Mục 5.4.3 – Thử độ kín theo tác động của độ ẩm và ánh sáng Đối với kính hộp Loại III, mẫu thử được đặt trong thiết bị thử độ ẩm và ánh sáng liên tục trong thời gian 28 ngày</p> <p>Chỉ tiêu này nhằm đánh giá khả năng duy trì độ kín của hệ thống bịt kín và độ bền của kính hộp trong điều kiện môi trường khắc nghiệt.</p> <p>Đề nghị Bộ Xây dựng:</p> <p>- Bổ sung các chỉ tiêu thử nghiệm độ bền dài hạn;</p>	Với nội dung góp ý Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật. Đồng thời ban hành đảm bảo đồng bộ với Thông tư

		- Cập nhật các tiêu chuẩn phù hợp điều kiện khí hậu Việt Nam; - Đồng bộ với Thông tư đề tạo hành lang pháp lý thống nhất	
28		Hoàn thiện cơ chế chứng nhận và đánh giá sự phù hợp - Chỉ thừa nhận chứng nhận quốc tế khi phù hợp với TCVN/QCVN; - Bổ sung cơ chế đánh giá định kỳ chứng nhận hợp quy; - Tăng cường kiểm tra đối với sản phẩm rủi ro trung bình và cao.	Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu góp ý vào chương II Dự thảo Thông tư
29		4. Áp dụng công cụ quản lý rủi ro - Phân loại sản phẩm kính thành phẩm vào nhóm rủi ro cao; - Áp dụng tiền kiểm đối với hàng nhập khẩu, hậu kiểm có điều kiện với doanh nghiệp uy tín; - Công khai tiêu chí phân loại rủi ro.	Cơ quan soạn thảo gửi kèm theo tiêu chí phân loại rủi ro, các sản phẩm hàng hóa trong danh mục đáp ứng các tiêu chí phân loại.
30		5. Bổ sung các công cụ quản lý hiện đại Đề nghị nghiên cứu bổ sung: - Cơ chế “Approved Supplier List” đối với nhà sản xuất nước ngoài; - Hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử (QR code); - Yêu cầu bảo hành tối thiểu đối với sản phẩm kính nhập khẩu.	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu vì nội dung góp ý QR code đã quy định tại điều 3, bảo hành đối với sản phẩm nhập khẩu thì đây là quy định chung cho các sản phẩm cả trong nước, xuất khẩu, nhập khẩu quy định pháp luật chuyên ngành khác.
D. KỸ THUẬT SOẠN THẢO (02 kiến nghị)			
1	Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng- Văn bản số 664/SXD-VL ngày 12/3/2026	1. Đối với dự thảo Tờ trình Tại phần dự thảo Tờ trình: Đề nghị rà soát lại thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đảm bảo theo mẫu số 2, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐCP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như: Cụm từ viết tắt “Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD” chưa thống nhất, (khi viết tắt cần đưa về “Thông tư số 10/2024/TT-BXD” từ trên xuống dưới cho đồng bộ.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu nội dung góp ý vào dự thảo Thông tư
2	Sở Xây dựng tỉnh	6. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa	Cơ quan soạn thảo tiếp thu nội dung góp ý

	Điện Biên - Văn bản số 1074/SXD-KT&BDS ngày 11/3/2026	thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản bảo đảm theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐCP, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: thực hiện viện dẫn văn bản có liên quan theo quy định tại Điều 68; phần Nội nhận, đề nghị sửa cơ quan “Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức Thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp” để bảo đảm chính xác tên gọi của cơ quan	vào dự thảo Thông tư
3	Bộ Khoa học và Công nghệ - văn bản số 1431/BKH-CN-TĐC ngày 16/3/2026	2.11. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày và căn cứ pháp lý của dự thảo Thông tư theo quy định của pháp luật về công tác văn thư và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời chỉnh lý các nội dung còn để trống, các lỗi kỹ thuật trong phân căn cứ và phụ lục của dự thảo. Ví dụ: - “Ban hành kèm theo Thông tư số /2024/TT-BXD ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng” sửa thành “Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TTBXD ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng”. - Trích dẫn đúng tên của Nghị định số 37/2026/NĐ-CP tại phân căn cứ.	Cơ quan soạn thảo tiếp thu nội dung góp ý vào phần căn cứ và Phụ lục III của dự thảo Thông tư
4	Bộ Tư pháp - Văn bản số 1515/BTP-PLDSKT ngày 16/3/2026	3.3. Đề nghị rà soát, chỉnh lý và hoàn thiện ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo Thông tư theo quy định tại Điều 7 Luật BHVBQPPL năm 2025; Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Cụ thể, Chương IV dự thảo Thông tư có tiêu đề “Trách nhiệm quản lý nhà nước”. Tuy nhiên, Điều 16 Chương IV dự thảo Thông tư quy định về “Trách nhiệm của tổ chức đánh giá sự phù hợp và tổ chức giám định tư pháp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng”. Do các tổ chức này là các chủ thể không thực hiện chức năng quản lý nhà nước, tiêu đề hiện tại của Chương IV dự thảo Thông tư chưa phù hợp. Đề nghị chỉnh lý tiêu đề thành “Tổ chức thực hiện”	Cơ quan soạn thảo tiếp thu nội dung góp ý vào dự thảo Thông tư